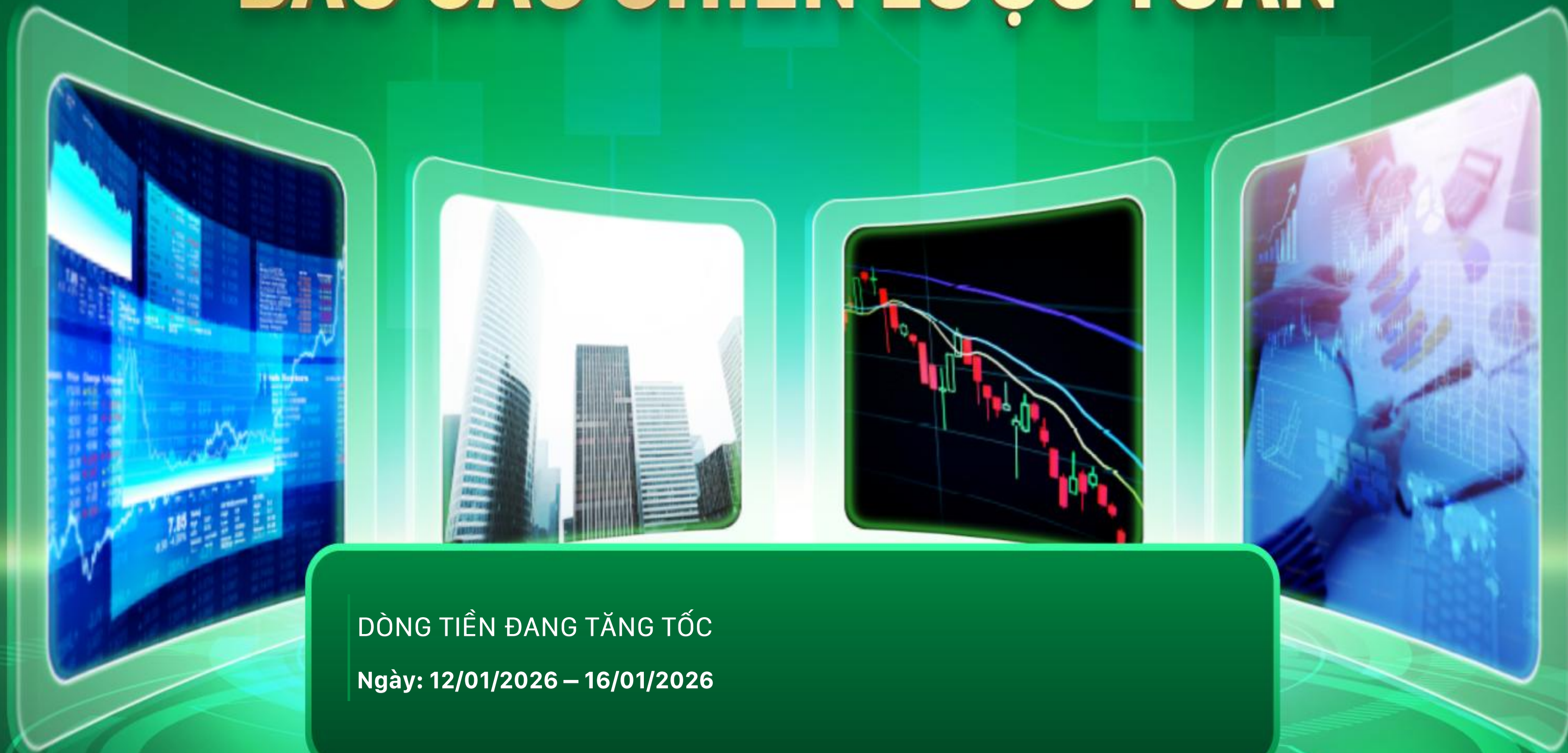


BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



DÒNG TIỀN ĐANG TĂNG TỐC

Ngày: 12/01/2026 – 16/01/2026

NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

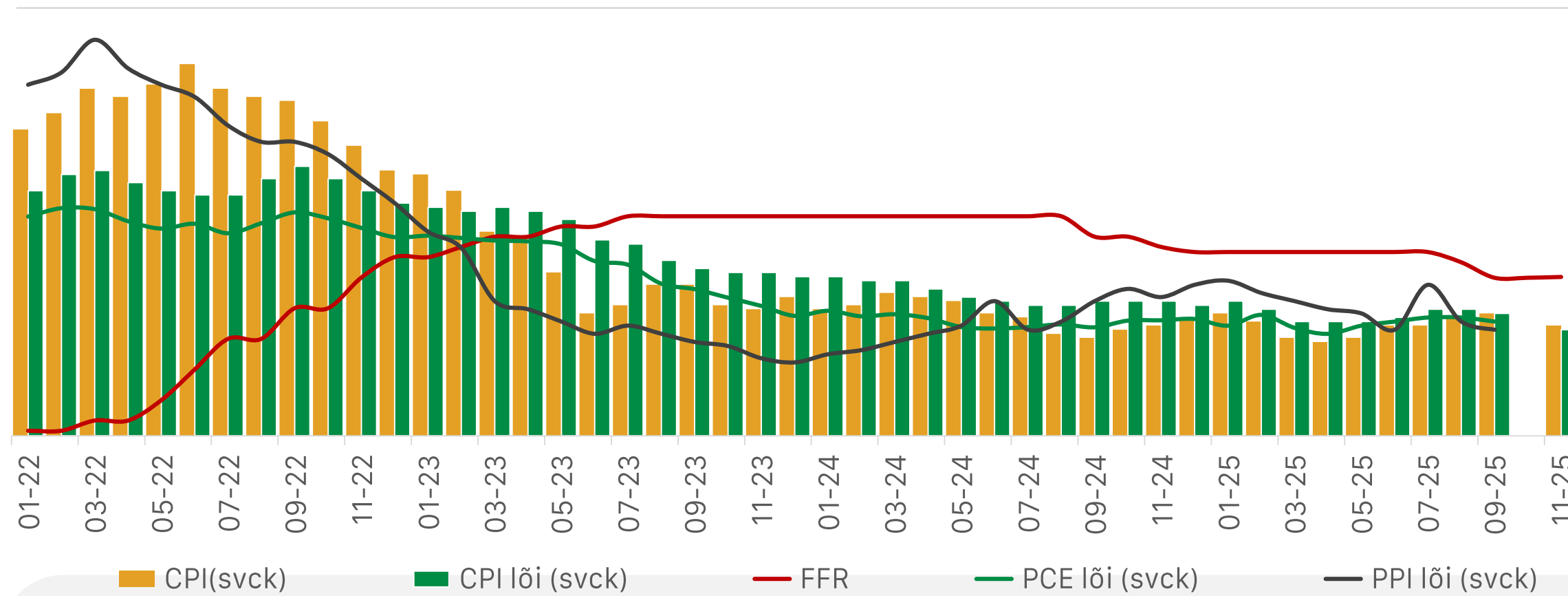


Mỹ bước vào pha hạ nhiệt có kiểm soát — tăng trưởng chậm lại, lao động nguội dần và Fed nghiêng về nới lỏng thận trọng



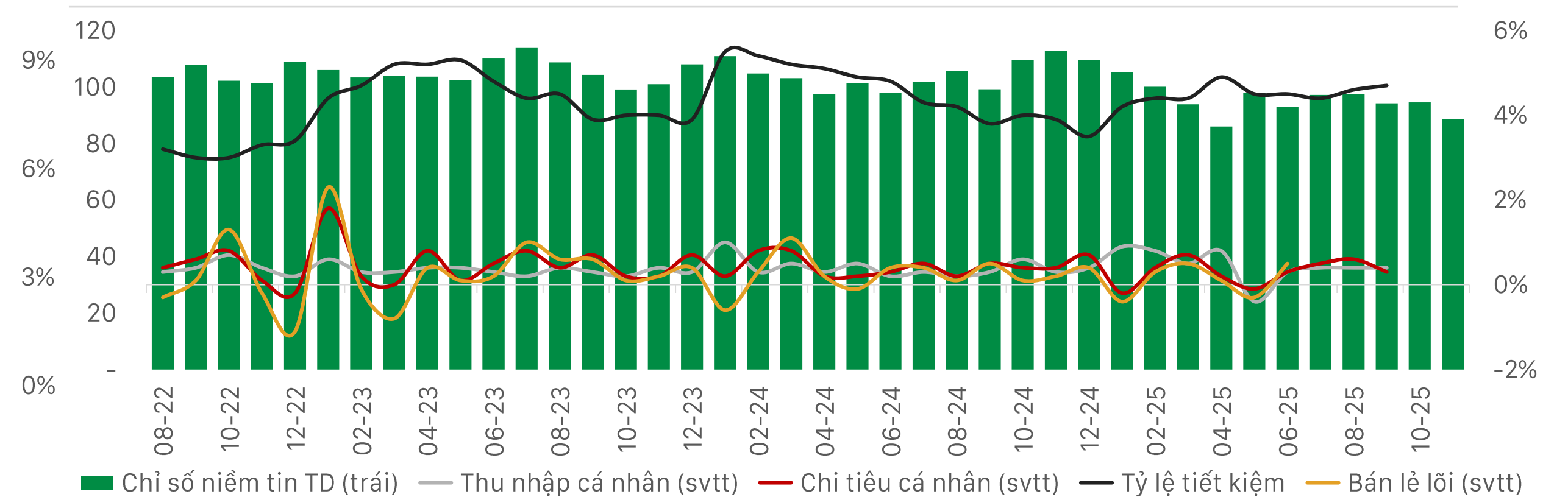
Kinh tế Mỹ đang ở trạng thái “hạ cánh mềm có độ trễ”: tăng trưởng chậm lại, thị trường lao động nguội dần và lạm phát giảm về quỹ đạo mục tiêu. Sự kết hợp này tạo điều kiện để Fed từng bước nới lỏng chính sách, nhưng không theo hướng mạnh tay, do vẫn tồn tại rủi ro lạm phát dịch vụ quay trở lại và bất định về tăng trưởng toàn cầu. Kịch bản cơ sở cho đầu năm 2026 là Fed có thể tiếp tục cắt lãi suất với nhịp độ chậm, ưu tiên ổn định thị trường lao động và tránh thắt chặt tài chính ngoài ý muốn. Rủi ro chính cần theo dõi gồm: (i) lao động suy yếu nhanh hơn dự kiến, kéo giảm tiêu dùng và niềm tin; (ii) lạm phát dai dẳng ở nhóm dịch vụ, buộc Fed phải kéo dài trạng thái “giữ lãi suất cao hơn trong thời gian lâu hơn”. Các chỉ báo then chốt trong thời gian tới gồm NFP, đơn xin trợ cấp thất nghiệp, Core PCE/CPI và định giá lãi suất trên thị trường futures, nhằm xác nhận liệu kinh tế Mỹ đang đi đúng quỹ đạo hạ cánh mềm hay bắt đầu trượt sang pha tăng trưởng thấp kéo dài.

Tăng trưởng kinh tế chậm lại nhưng chưa rơi vào suy thoái

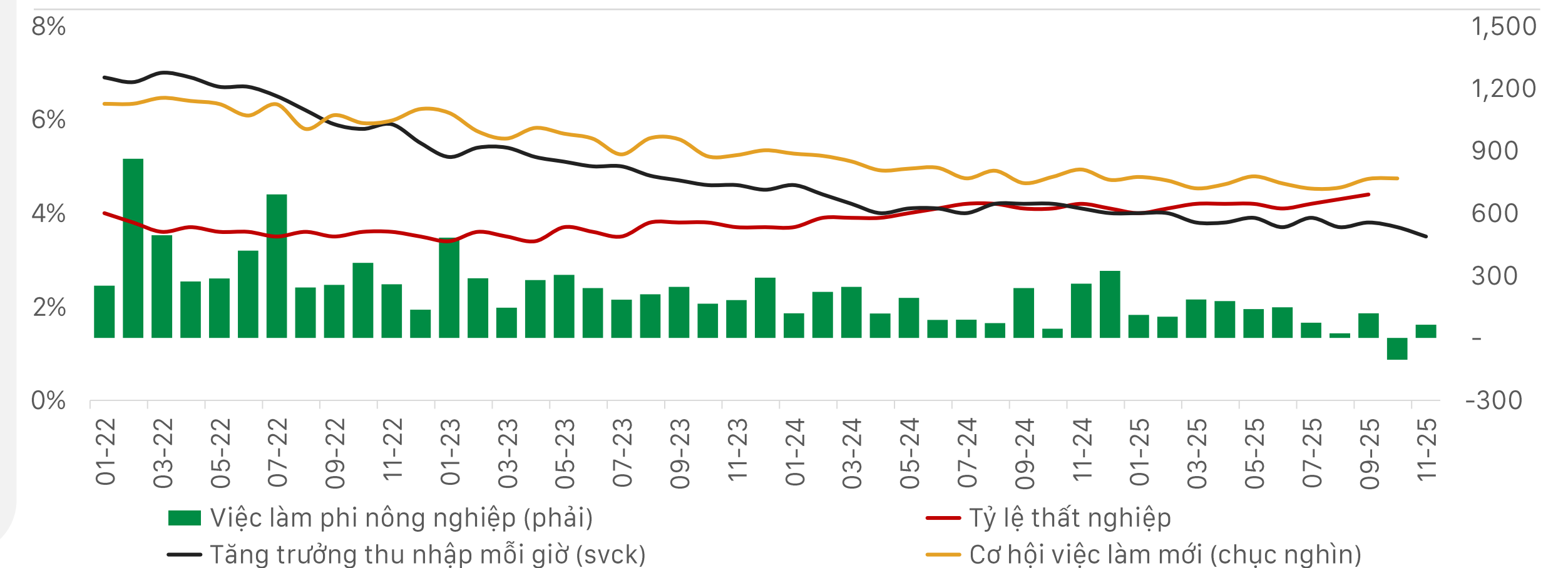


Tăng trưởng kinh tế chậm lại nhưng chưa rơi vào suy thoái. Kinh tế Mỹ tiếp tục giảm tốc sau giai đoạn tăng trưởng cao trước đó. Tiêu dùng hộ gia đình vẫn duy trì nhưng không còn bứt phá, trong khi đầu tư doanh nghiệp thận trọng hơn do chi phí vốn cao và triển vọng cầu trung hạn kém chắc chắn. Tăng trưởng được đánh giá là dưới tiềm năng nhưng vẫn ổn định, tránh kịch bản suy thoái sâu. **Thị trường lao động nguội dần — rủi ro lệch về suy yếu hơn là quá nóng.** Dữ liệu lao động mới nhất phản ánh đà tạo việc làm chậm lại, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp duy trì ở mức cao hơn trung bình năm trước, trong khi tăng trưởng tiền lương hạ nhiệt. Điều này cho thấy thị trường lao động đang chuyển từ trạng thái “thắt chặt” sang cân bằng mong manh, làm giảm áp lực lạm phát nhưng đồng thời kéo theo rủi ro tiêu dùng suy yếu trong các quý tới. **Lạm phát tiếp tục hạ nhiệt, Fed củng cố lập trường nới lỏng dần.** Các chỉ số lạm phát lõi (đặc biệt là Core PCE) tiếp tục giảm đúng kỳ vọng, củng cố quan điểm rằng áp lực giá đã qua đỉnh. Fed duy trì thông điệp phụ thuộc dữ liệu, song các phát biểu gần đây cho thấy thiên hướng nới lỏng đang rõ ràng hơn, với khả năng cắt giảm lãi suất bổ sung trong năm 2026 nếu xu hướng hiện tại được duy trì.

Thị trường lao động Mỹ phát tín hiệu suy yếu nhưng chưa rơi vào khủng hoảng



Lạm phát tiếp tục hạ nhiệt, Fed củng cố lập trường nới lỏng dần

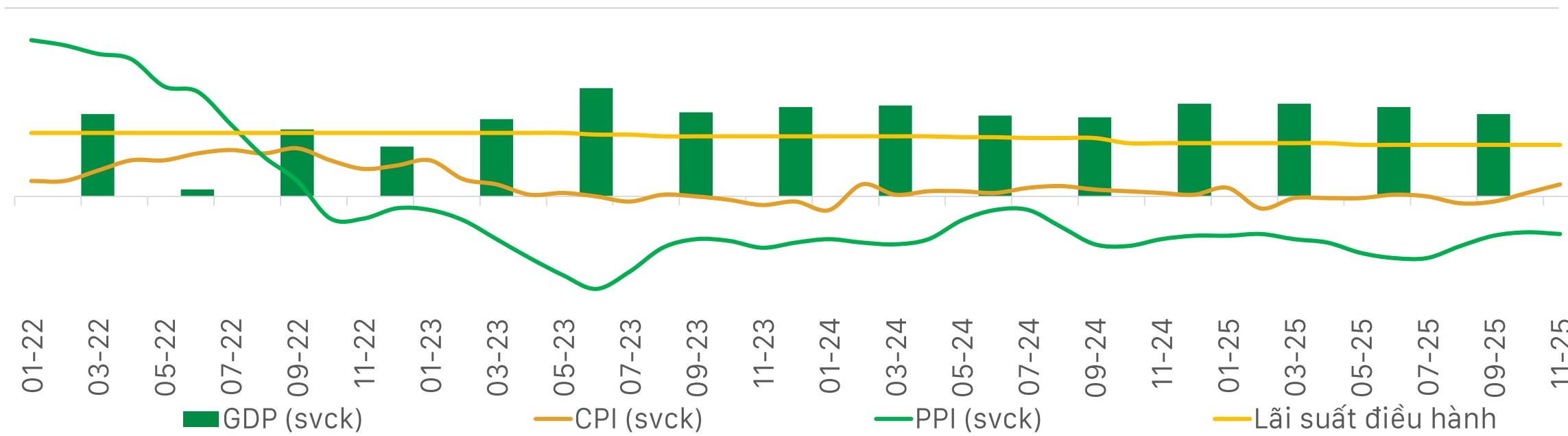


Trung Quốc ổn định kinh tế trong bối cảnh chuyển đổi — xuất khẩu giữ đà, tiêu dùng và bất động sản là điểm nghẽn, chính sách chủ động



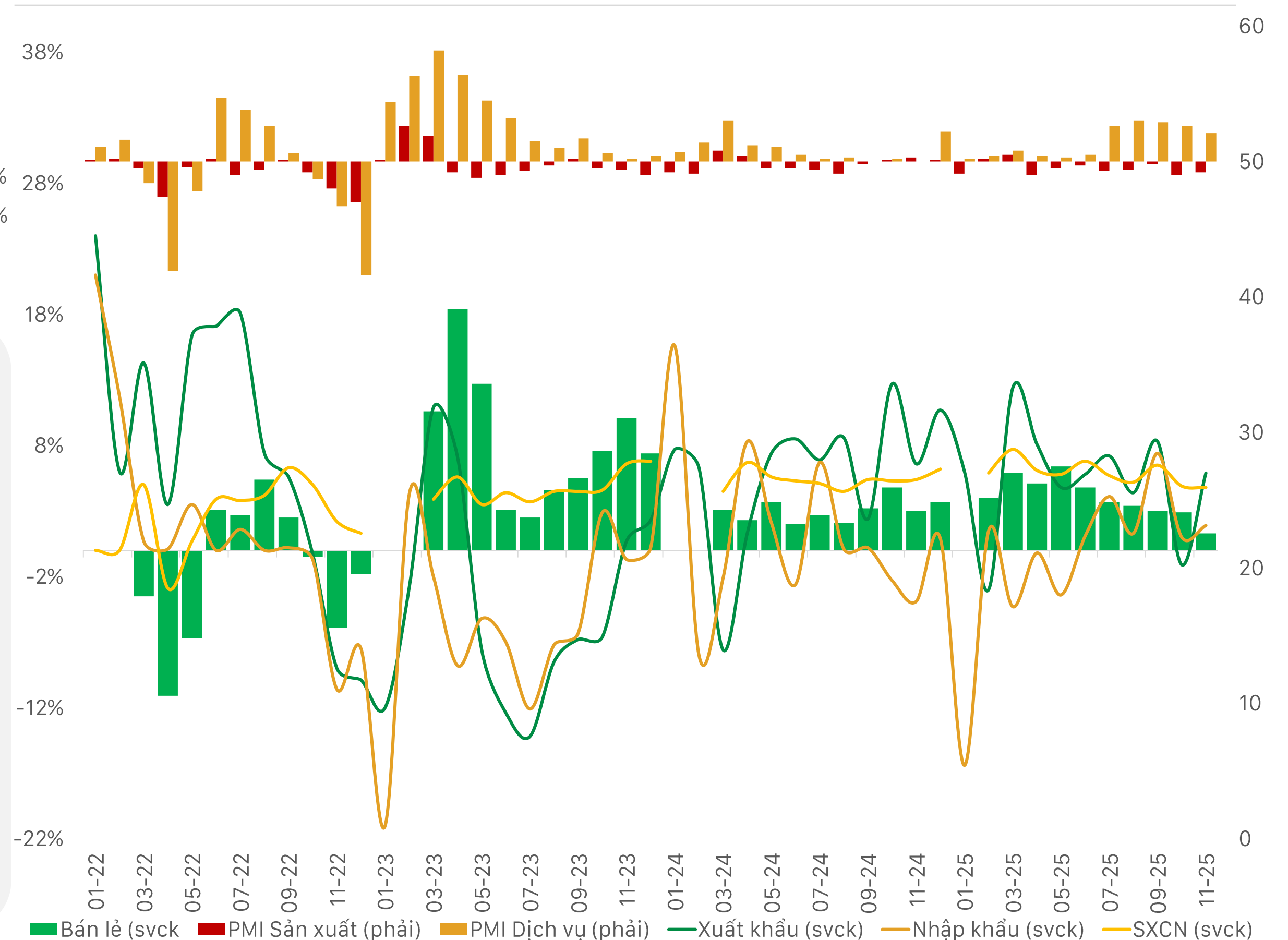
Nền kinh tế Trung Quốc tiếp tục thể hiện ổn định tương đối nhưng có sự phân hóa rõ rệt giữa các trụ cột tăng trưởng: xuất khẩu và công nghệ đóng vai trò chính, trong khi tiêu dùng nội địa và bất động sản vẫn là lực cản. Chính sách vĩ mô đang dịch chuyển sang trạng thái chủ động và linh hoạt hơn nhằm giữ đà tăng trưởng gần mục tiêu và khắc phục những điểm nghẽn nội tại. Trong ngắn hạn (Q1–Q2/2026), kịch bản cơ sở là tăng trưởng GDP duy trì quanh 4.3–4.5%, với sự hỗ trợ của các dự án đầu tư công trọng điểm, cải thiện thương mại quốc tế và chính sách mở cửa hiệu quả hơn đối với dòng vốn và chuỗi cung ứng toàn cầu. Rủi ro chính gồm: (i) tiếp tục suy yếu tiêu dùng trong nước do thu nhập và niềm tin hộ gia đình chưa phục hồi mạnh; (ii) điều chỉnh kéo dài trong bất động sản gây áp lực lên tài chính địa phương và thị trường lao động. Yếu tố theo dõi trọng tâm là diễn biến doanh số bán lẻ, đầu tư tư nhân, tiến độ dự án cơ sở hạ tầng, và chính sách hỗ trợ tăng trưởng mới trong bối cảnh mục tiêu tăng trưởng năm 2026 được thông qua. Những chỉ báo này sẽ quyết định liệu Trung Quốc có thể chuyển từ tăng trưởng dựa vào xuất khẩu sang nền tảng vững hơn từ nội lực tiêu dùng và đầu tư tư nhân hay không.

Tăng trưởng duy trì nhưng thiếu động lực nội sinh



Tăng trưởng tiếp tục gần mục tiêu và chính sách chủ động hơn. Trung Quốc dự báo đạt mục tiêu tăng trưởng khoảng 5% trong năm 2025 và cam kết tiếp tục các chính sách vĩ mô “chủ động hơn” trong 2026 nhằm hỗ trợ đà tăng trưởng, bù đắp các yếu tố suy yếu trong nửa cuối năm trước. Các kế hoạch đầu tư lớn và các dự án trọng điểm được phê duyệt nhằm củng cố cơ sở hạ tầng và tạo động lực mới cho phát triển. **Xuất khẩu và công nghệ là trụ đỡ chính, tiêu dùng trong nước còn yếu.** Xuất khẩu tiếp tục là đầu tàu tăng trưởng với thặng dư thương mại kỷ lục, bù đắp cho sự chậm lại của tiêu dùng nội địa và đầu tư. Bức tranh kinh tế có điểm sáng từ tiến bộ trong AI, điện tử và các ngành công nghệ cao được nhấn mạnh trong các phát biểu chính sách nhằm chuyển hướng cơ cấu. Tuy nhiên, tiêu dùng và doanh số bán lẻ vẫn còn yếu và chưa tạo lực kéo đủ mạnh cho tăng trưởng tự thân. **Bất động sản và đầu tư tư nhân chưa thoát khỏi khó khăn; tỷ giá và mở cửa quốc tế có cải thiện.** Khủng hoảng trong ngành bất động sản tiếp tục kéo dài, gây ảnh hưởng lên đầu tư và niềm tin tiêu dùng, dù một số khu vực nhỏ có dấu hiệu điều chỉnh kỹ thuật. Về tỷ giá, Trung Quốc cho thấy chính sách chấp nhận đồng Nhân dân tệ mạnh hơn một cách kiểm soát, phản ánh quan điểm ổn định ngoại hối trong bối cảnh thương mại quốc tế liên quan tới giảm thuế và xung đột thương mại giảm nhiệt. Đồng thời, Bắc Kinh tích cực thúc đẩy mở cửa hai chiều và hợp tác quốc tế để đối phó với bất định kinh tế toàn cầu.

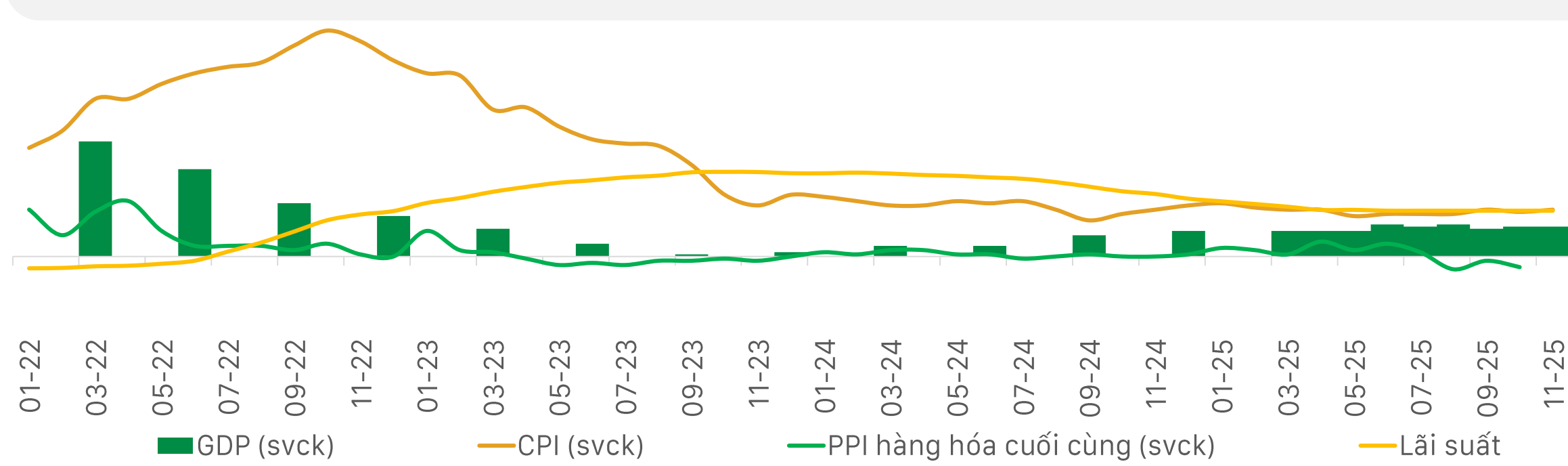
Chính sách vĩ mô thiên về “ổn định có chọn lọc”.



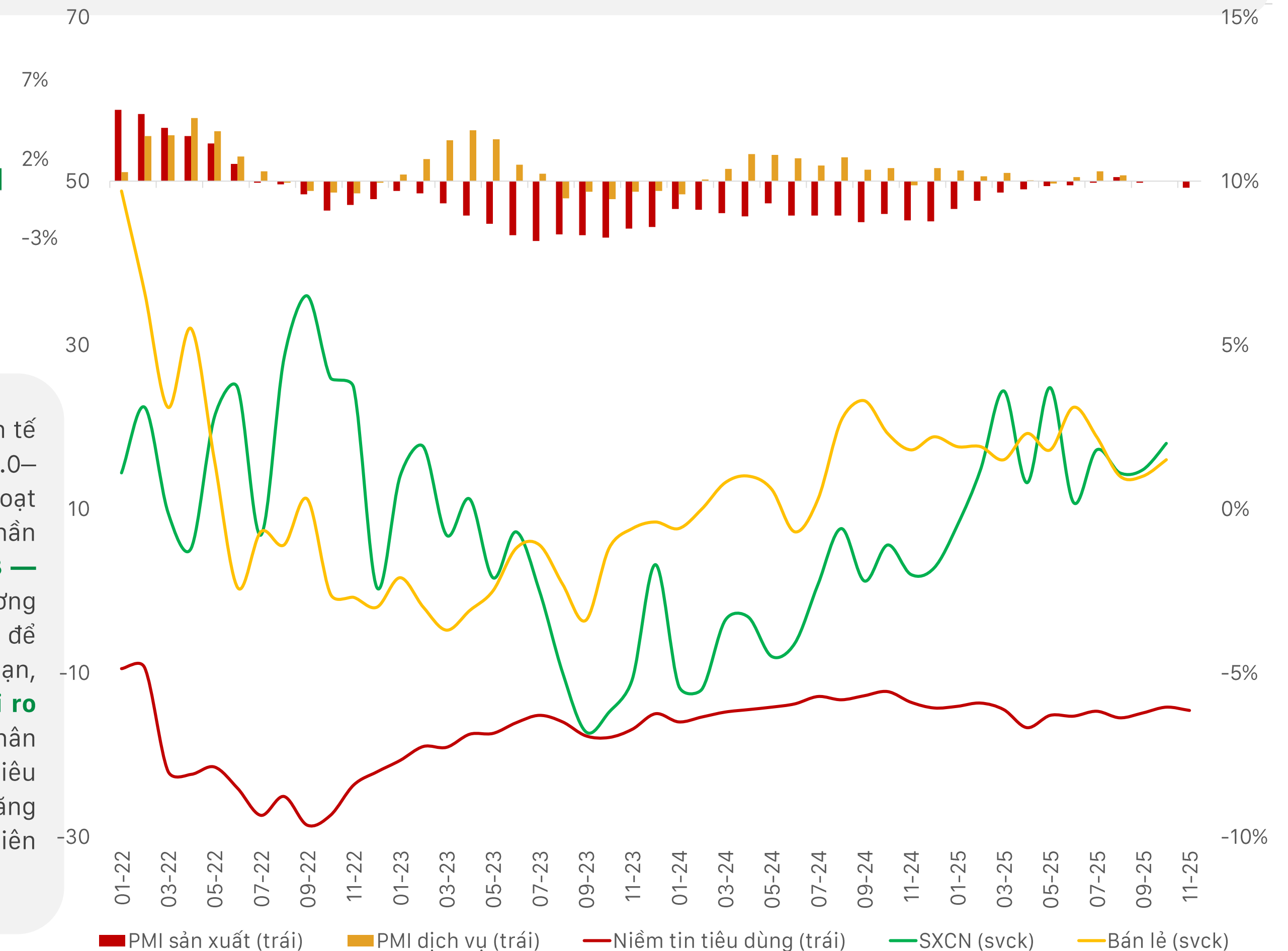
Châu Âu triển vọng phục hồi mong manh — tăng trưởng thấp, lạm phát sát mục tiêu và rủi ro bên ngoài kéo dài



Nền kinh tế Châu Âu tiếp tục trên quỹ đạo phục hồi chậm và dễ tổn thương, nhưng phần nào ổn định hơn dự báo trước đó nhờ lạm phát kéo về gần mục tiêu và các biện pháp hỗ trợ tài khóa ở một số nền kinh tế thành viên. Dữ liệu PMI mới nhất cho thấy hoạt động sản xuất suy yếu tiếp tục là điểm yếu cơ bản, trong khi khu vực dịch vụ và tiêu dùng nội địa giữ vai trò đỡ đần tăng trưởng chung. Trong đầu năm 2026, kịch bản cơ bản là: Tăng trưởng GDP tiếp tục ở mức thấp nhưng ổn định (khoảng 1.0–1.2%), với động lực chính đến từ tiêu dùng và đầu tư công thận trọng; Lạm phát trong tầm kiểm soát quanh mục tiêu ECB, giúp giảm áp lực chính sách tiền tệ nhưng không thúc đẩy cắt lãi thêm trong ngắn hạn; Rủi ro tiếp tục đến từ yếu tố bên ngoài và nội khối phân hóa, đặc biệt nếu căng thẳng thương mại hoặc chi phí năng lượng bùng phát trở lại, có thể kéo PMI sản xuất xuống sâu hơn. Theo đó, triển vọng Châu Âu giai đoạn tới là ổn định nhưng mong manh, đòi hỏi phối hợp linh hoạt giữa chính sách tiền tệ và tài khóa để duy trì niềm tin của doanh nghiệp và hộ gia đình, mở rộng đầu tư tư nhân và giảm lệ thuộc vào các biến số bên ngoài — những thách thức vẫn tồn tại xuyên suốt năm 2026 và xa hơn.



Tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức thấp nhưng ổn định. Nhiều phân tích gần đây xác nhận kinh tế khu vực Eurozone tiếp tục mở rộng nhưng ở tốc độ khiêm tốn, dự báo tăng trưởng GDP quanh 1.0–1.25% trong 2025–2026 với triển vọng dân cải thiện về trung hạn. Các khảo sát PMI và chỉ báo hoạt động kinh tế cho thấy hoạt động ổn định sau thời kỳ yếu ớt, nhờ cầu từ bên ngoài và đầu tư công phần nào bù đắp cho tiêu dùng và đầu tư tư nhân chậm. **Lạm phát hạ nhiệt về quanh mục tiêu ECB — chính sách tiền tệ thận trọng.** Lạm phát tổng thể duy trì gần mục tiêu 2% của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB), với dự báo lạm phát lõi tiếp tục giảm nhẹ trong 2026–2027. Điều này tạo điều kiện để ECB giữ nguyên lãi suất sau chu kỳ cắt trước đó và không có dấu hiệu cắt thêm mạnh trong ngắn hạn, phản ánh sự cân bằng giữa ổn định giá cả và hỗ trợ tăng trưởng yếu. **Phân hóa nội khối và rủi ro ngoại sinh vẫn nổi bật.** Mặc dù khu vực chung ổn định hơn kỳ vọng, các nền kinh tế nội khối vẫn phân hóa rõ rệt: sản xuất tại nhiều quốc gia lớn như Đức vẫn trong vùng co hẹp hoạt động, trong khi tiêu dùng và dịch vụ duy trì tương đối tốt. Đồng thời, EU đối mặt với áp lực từ thuế quan và phụ thuộc năng lượng, cùng bất định địa chính trị kéo dài (ví dụ căng thẳng thương mại và xung đột gần khu vực biên giới) — những yếu tố có thể kìm hãm tăng trưởng trong năm 2026–2027.

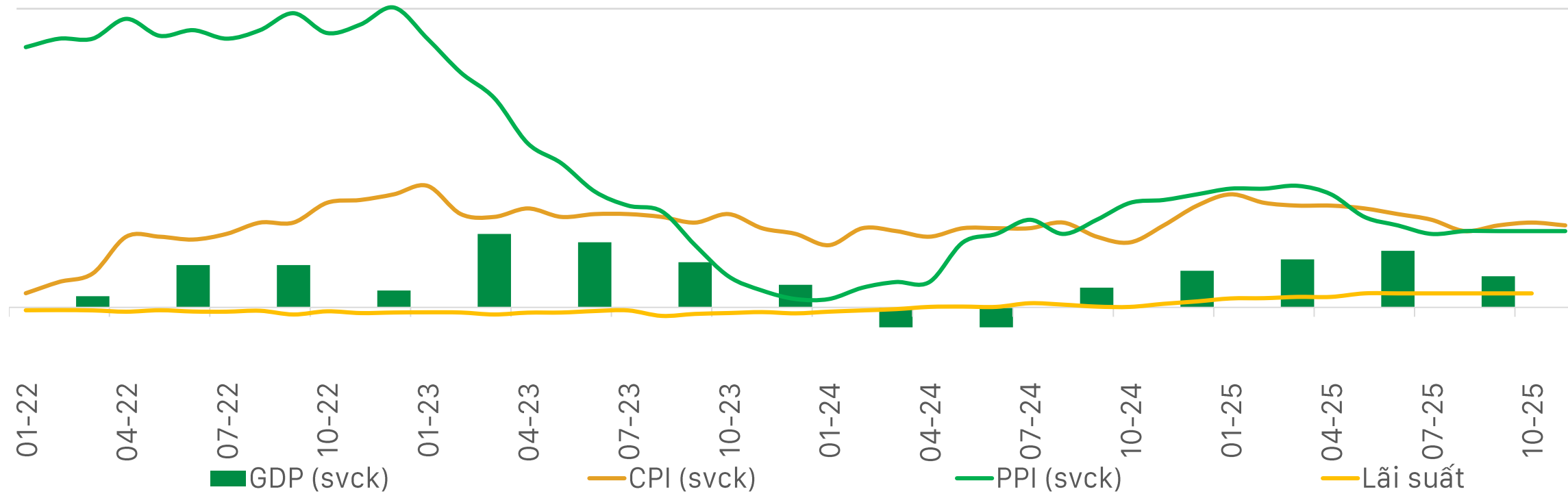


PMI sản xuất (trái) | PMI dịch vụ (trái) | Niềm tin tiêu dùng (trái) | SXCN (svck) | Bán lẻ (svck)

Nhật Bản đối mặt thử thách— tăng trưởng khiêm tốn, chính sách tài khóa chủ động và áp lực tiền tệ-ngoại hối

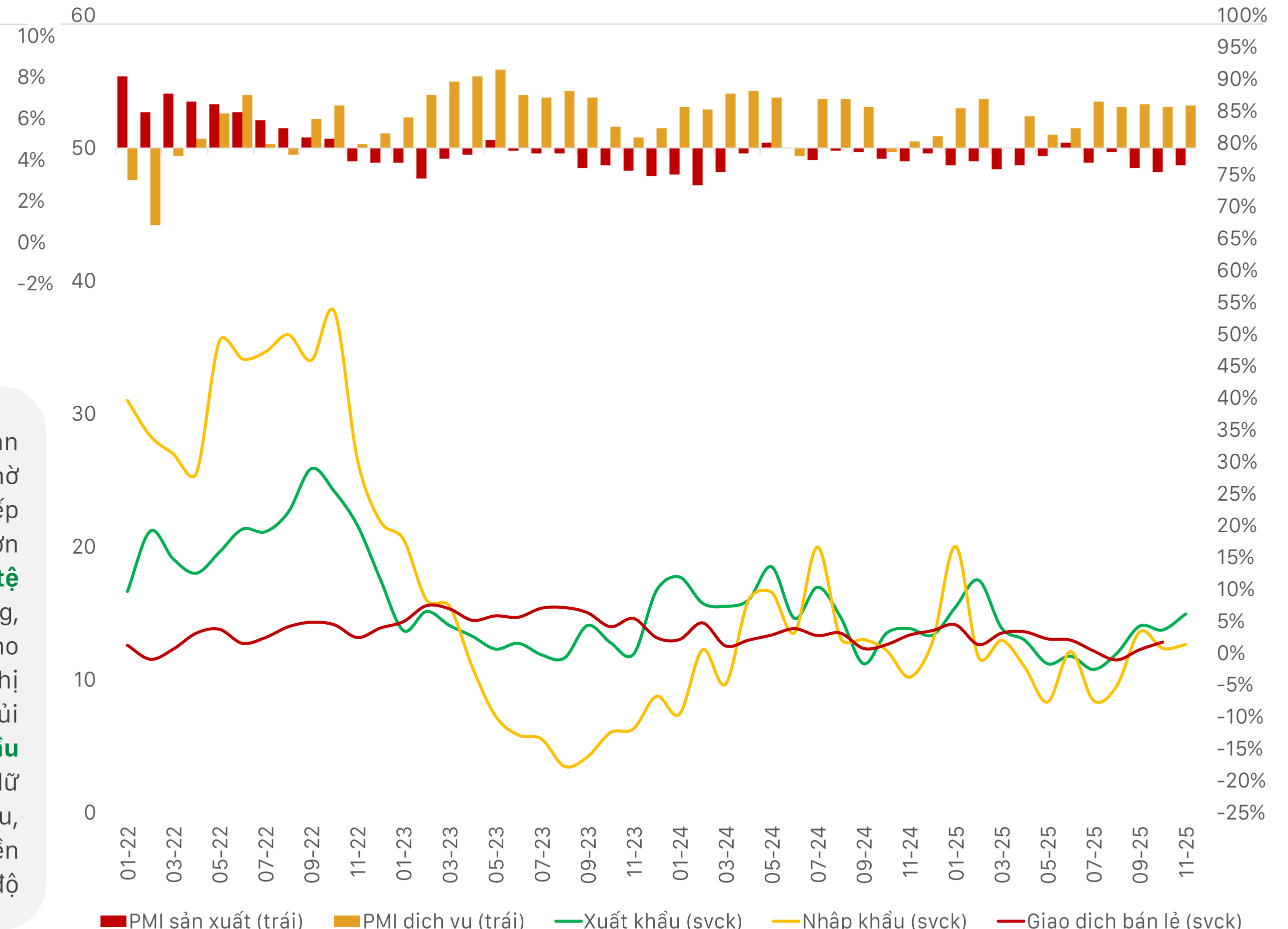
Nền kinh tế Nhật Bản tiếp tục cho thấy sự phục hồi chậm nhưng có độ ổn định, nhờ chính sách tài khóa chủ động và phục hồi tiêu dùng nội địa. Dự báo tăng trưởng khoảng 1.1–1.3% trong tài khóa 2026 phản ánh bức tranh tăng trưởng hòa hoãn hơn là bùng nổ. Chính sách tiền tệ của BoJ vẫn thận trọng, duy trì lãi suất và thúc đẩy lạm phát đi vào quỹ đạo mục tiêu, nhưng cũng đối mặt với áp lực tỷ giá khi Yên yếu kéo dài, ảnh hưởng đến chi phí nhập khẩu và sức mua thực tế của người dân. Rủi ro chính cần theo dõi trong 2026–2027 gồm: (i) tỷ giá Yên tiếp tục suy yếu, làm tăng áp lực chi phí đầu vào cho sản xuất và tiêu dùng; (ii) xuất khẩu và cầu bên ngoài tiếp tục yếu, kéo chậm tăng trưởng tổng thể; (iii) áp lực tài khóa từ mức nợ công cao (trên 200% GDP) có thể hạn chế không gian ứng phó với cú sốc ngoài dự kiến. Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng khốc liệt — như Ấn Độ vượt Nhật về quy mô kinh tế nominal — Nhật Bản cần tập trung vào đổi mới công nghệ, lực lượng lao động và cải cách cấu trúc để mở rộng động lực tăng trưởng tự thân trong dài hạn

BoJ tiếp tục lộ trình bình thường hóa chính sách tiền tệ.



Tăng trưởng kinh tế tiếp tục trên đường phục hồi nhưng ở mức vừa phải. Nền kinh tế Nhật Bản được dự báo tăng trưởng khoảng ~1.1–1.3% trong năm tài khóa 2026, tốt hơn mức dự báo trước đó nhờ tiêu dùng và đầu tư hỗ trợ tăng trưởng, dù nhu cầu bên ngoài còn yếu. Tiêu dùng cá nhân dự kiến tiếp tục tăng quanh 1.3%, nhờ ưu đãi thuế và lạm phát hạ nhiệt, còn đầu tư doanh nghiệp tăng nhanh hơn nhờ chính sách kích thích dài hạn. **Chính sách tài khóa chủ động song song với chính sách tiền tệ thận trọng.** Chính phủ dưới thời Thủ tướng Sanae Takaichi đã đẩy mạnh kích thích tài khóa chủ động, với ưu đãi thuế, trợ cấp đầu tư vào các ngành chiến lược; điều này hỗ trợ tăng trưởng và bù đắp cho nhu cầu bên ngoài yếu. Trong khi đó, BoJ giữ lãi suất ở mức cao so với lịch sử (khoảng 0.75%) và thị trường kỳ vọng có thể tăng thêm nếu lạm phát và tiền lương vẫn vững, nhưng vẫn rất thận trọng do rủi ro ảnh hưởng tới tăng trưởng và tỷ giá. **Áp lực tỷ giá và vị thế cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu thay đổi.** Đồng Yên Nhật tiếp tục chịu áp lực giảm trong bối cảnh chênh lệch lợi suất kéo dài và Fed/dữ liệu USD mạnh, khiến tỷ giá USD/JPY hướng mức 158–162 trong 2026 và làm tăng chi phí nhập khẩu, ảnh hưởng lên chi phí doanh nghiệp và hộ gia đình. Ngoài ra, việc Ấn Độ vượt Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ tư thế giới làm nổi bật thách thức cạnh tranh toàn cầu, khi Nhật phải đối diện với tốc độ tăng trưởng chậm hơn nhiều nền kinh tế mới nổi.

Tăng trưởng kinh tế phục hồi nhẹ nhưng thiếu bất phá



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,510.61	4.1%	6.7%	4.4%	68.0%
WTI/USD	59.12	3.1%	1.1%	3.0%	-22.8%
Bitcoin	90,610	0.0%	-2.1%	3.6%	-4.2%
Dow Jones	49,504	2.3%	3.0%	3.0%	18.0%
S&P 500	6,966	1.6%	1.2%	1.8%	19.6%
Nasdaq	25,766	2.2%	0.0%	2.1%	23.6%
GP100	10,125	1.7%	4.9%	2.0%	22.7%
DAX	25,262	2.9%	4.7%	3.2%	25.0%
CAC 40	8,362	2.0%	4.2%	2.6%	12.5%
Euro Stoxx 50	5,998	2.5%	5.1%	3.6%	20.5%
Nikkei 225	51,940	0.2%	2.6%	3.2%	32.5%
Shanghai	4,120	2.4%	5.6%	3.8%	30.0%
Hang Seng	26,232	-0.4%	2.7%	2.4%	37.6%
Vnindex	1,868	4.5%	8.7%	4.7%	51.8%
VND/USD	833	-1.7%	0.6%	-0.3%	-6.6%
DXY	26,270	-0.1%	-0.3%	-0.1%	3.6%

- Tuần giao dịch đầu tiên của năm diễn ra khá tích cực đối với chứng khoán Mỹ. Trong suốt tuần đà tăng lan rộng ở cả ba chỉ số lớn với mức tăng khả quan, với Dow tăng hơn 2%, Nasdaq tăng gần 2% và S&P 500 tăng khoảng 1–1,6% so với tuần trước đó. Đặc biệt, S&P 500 và Dow Jones xác lập mức đóng cửa cao kỷ lục vào phiên cuối tuần, phản ánh niềm tin của nhà đầu tư vào triển vọng lợi nhuận doanh nghiệp và môi trường kinh tế tương đối ổn định.
- Giá Bitcoin trong tuần chủ yếu dao động quanh mốc ~90.000 USD, với biến động hẹp trong bối cảnh nhà đầu tư chờ đợi các tín hiệu chính sách mới từ Mỹ, như quy định về tài sản số hay quyết định nhân sự liên quan đến Fed. Bitcoin từng chạm gần mức kháng cự ~95.000 USD vào đầu tuần (5/1) nhưng không thể vượt qua và kéo dài ở vùng giá thấp hơn sau đó. Tâm lý thị trường tiền số vẫn thận trọng, mặc dù có những phân tích kỹ thuật dự báo tiềm năng nỗ lực tăng giá trong thời gian tới. Vàng chốt tuần trên ~4.500 USD/ounce, cao hơn đáng kể so với đầu tuần và tiếp tục phản ánh vai trò trú ẩn an toàn trong bối cảnh bất ổn địa chính trị và lo ngại lạm phát kéo dài. Biến động giá vàng trong tuần cho thấy lực cầu tăng ổn định bên cạnh hoạt động chốt lời kỹ thuật, tạo ra những phiên dao động mạnh nhưng vẫn giữ trong xu hướng tăng chung.

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



THANH KHOẢN VND DỒI DÀO — DXY SUY GIẢM, USD/VND HẠ NHIỆT; NHNN CAN THIỆP CÓ CHỌN LỌC

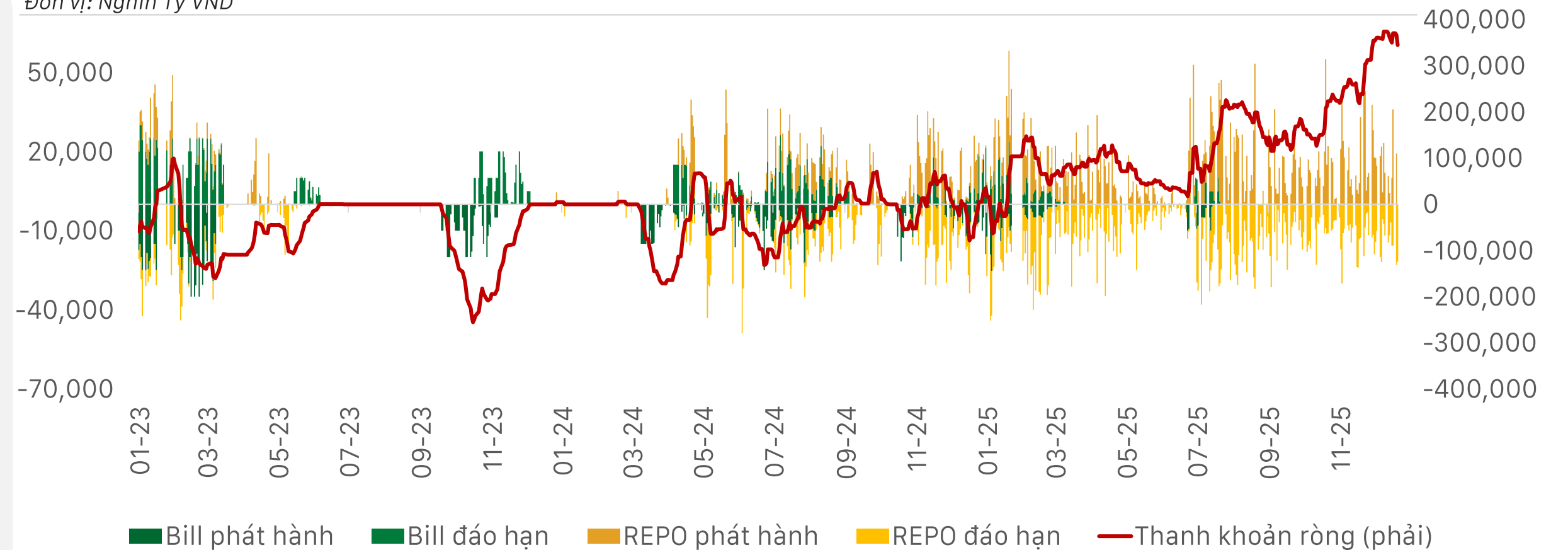


Bức tranh tiền tệ – tỷ giá Việt Nam cho thấy sự đánh đổi rõ rệt giữa ổn định tỷ giá và hỗ trợ thanh khoản. Dù điều kiện thanh khoản trong nước rất thuận lợi, USD/VND vẫn neo cao do tác động tổng hợp từ DXY biến động, cầu ngoại tệ thương mại và tâm lý phòng thủ của doanh nghiệp. NHNN lựa chọn chiến lược ổn định linh hoạt, tránh các cú sốc tỷ giá nhưng cũng không cố gắng kéo tỷ giá giảm nhanh. Trong ngắn hạn (Q1/2026), kịch bản cơ sở là: USD/VND dao động trong vùng cao, khó giảm mạnh nếu Fed chưa phát tín hiệu nới lỏng rõ ràng hơn; NHNN tiếp tục bơm thanh khoản nhưng kiểm soát chặt kênh FX, ưu tiên ổn định kỳ vọng thị trường; Áp lực tỷ giá chỉ hạ nhiệt rõ ràng khi DXY bước vào xu hướng giảm bền và cán cân ngoại tệ cải thiện. Trọng tâm theo dõi thời gian tới: (i) diễn biến DXY và dữ liệu việc làm/làm phát Mỹ; (ii) quy mô và kỳ hạn bơm ròng OMO của NHNN; (iii) chênh lệch tỷ giá ngân hàng – tự do và trạng thái thanh khoản liên ngân hàng. Các yếu tố này sẽ quyết định cường độ can thiệp FX cũng như dự địa nới lỏng tiền tệ trong giai đoạn đầu năm 2026.

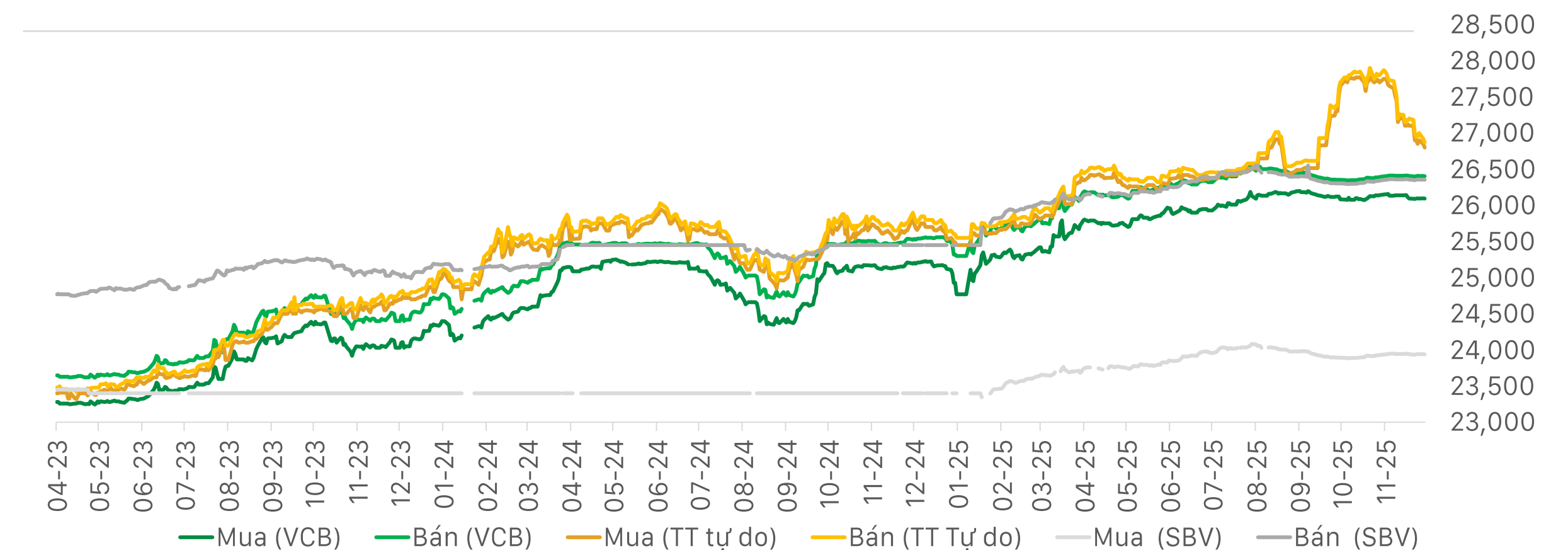
DXY biến động mạnh — kỳ vọng cắt lãi Fed điều chỉnh, USD chưa giảm bền vững. DXY dao động mạnh theo dữ liệu lao động và lạm phát Mỹ, khi thị trường liên tục điều chỉnh kỳ vọng về tốc độ nới lỏng của Fed. Dù xu hướng trung hạn vẫn nghiêng về hạ nhiệt, USD chưa giảm một chiều và có các nhịp hồi kỹ thuật, khiến áp lực lên tiền tệ các thị trường mới nổi, bao gồm VND, vẫn còn hiện hữu. Diễn biến này làm dự địa giảm tỷ giá USD/VND bị hạn chế, đặc biệt trong ngắn hạn. **USD/VND neo cao — cầu ngoại tệ thương mại và thanh toán vẫn lớn.** Tỷ giá USD/VND tại các NHTM tiếp tục duy trì quanh vùng cao, phản ánh: (i) cầu ngoại tệ phục vụ nhập khẩu và thanh toán cuối năm, (ii) nhu cầu hedging của doanh nghiệp trong bối cảnh biến động toàn cầu, (iii) chênh lệch lãi suất USD–VND vẫn ở mức bất lợi cho VND. Đáng chú ý, chênh lệch tỷ giá giữa thị trường ngân hàng và thị trường tự do có xu hướng giãn, cho thấy áp lực tâm lý và kỳ vọng tỷ giá chưa hoàn toàn hạ nhiệt. **NHNN duy trì “nới lỏng có kiểm soát” — bơm ròng OMO lớn, can thiệp FX linh hoạt.** Thanh khoản hệ thống ngân hàng tiếp tục ở trạng thái dồi dào, với NHNN duy trì bơm ròng qua OMO để giữ mặt bằng lãi suất liên ngân hàng thấp, hỗ trợ tín dụng cuối năm. Song song, can thiệp ngoại hối được thực hiện có chọn lọc, ưu tiên ổn định kỳ vọng thay vì bảo vệ một mức tỷ giá cụ thể. Cách tiếp cận này giúp giảm áp lực ngắn hạn lên VND nhưng đồng thời đặt trần cho mức nới lỏng tiền tệ trong nước.

NHNN vận hành “nới lỏng có kiểm soát” — bơm ròng OMO lớn

Đơn vị: Nghìn Tỷ VND



USD/VND neo cao — chênh lệch tỷ giá chợ đen và hệ thống ngân hàng càng xa. Đơn vị: VND/USD



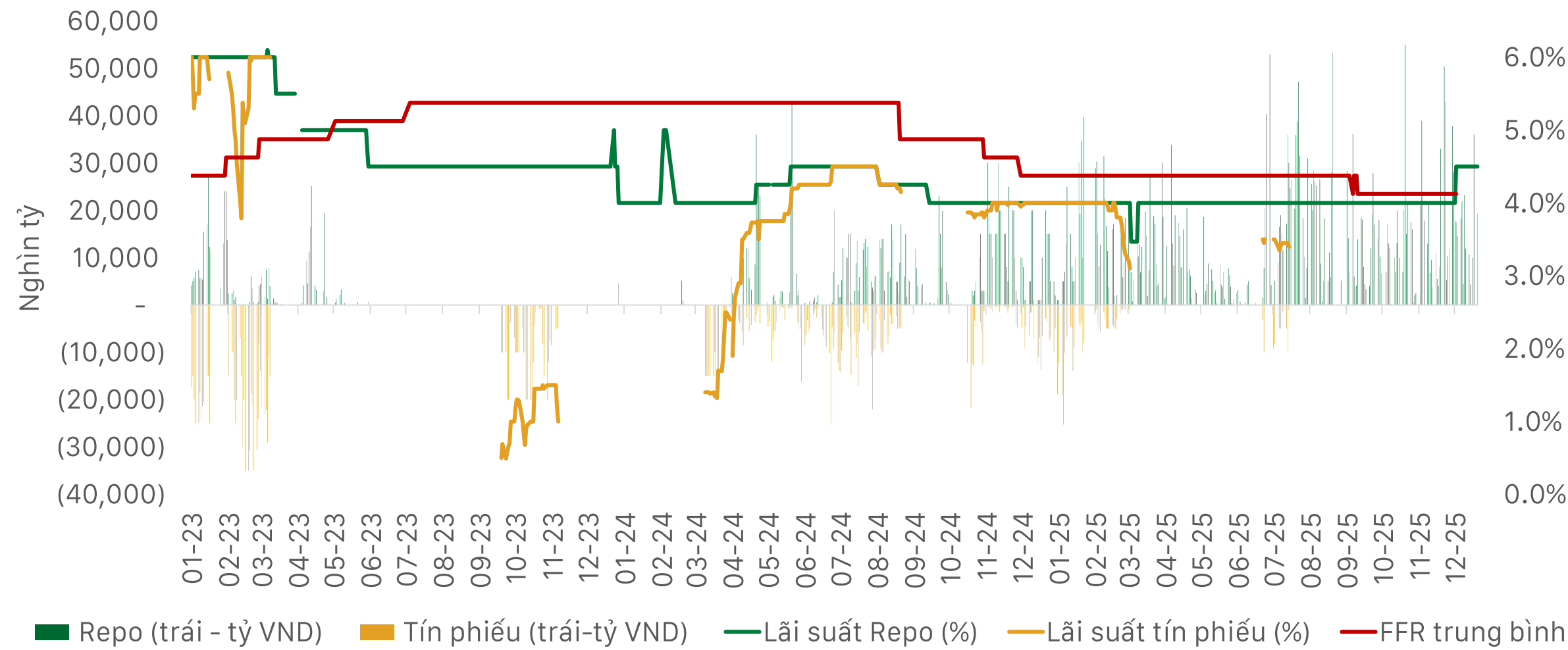
DXY biến động mạnh — kỳ vọng cắt lãi Fed điều chỉnh, USD chưa giảm bền vững



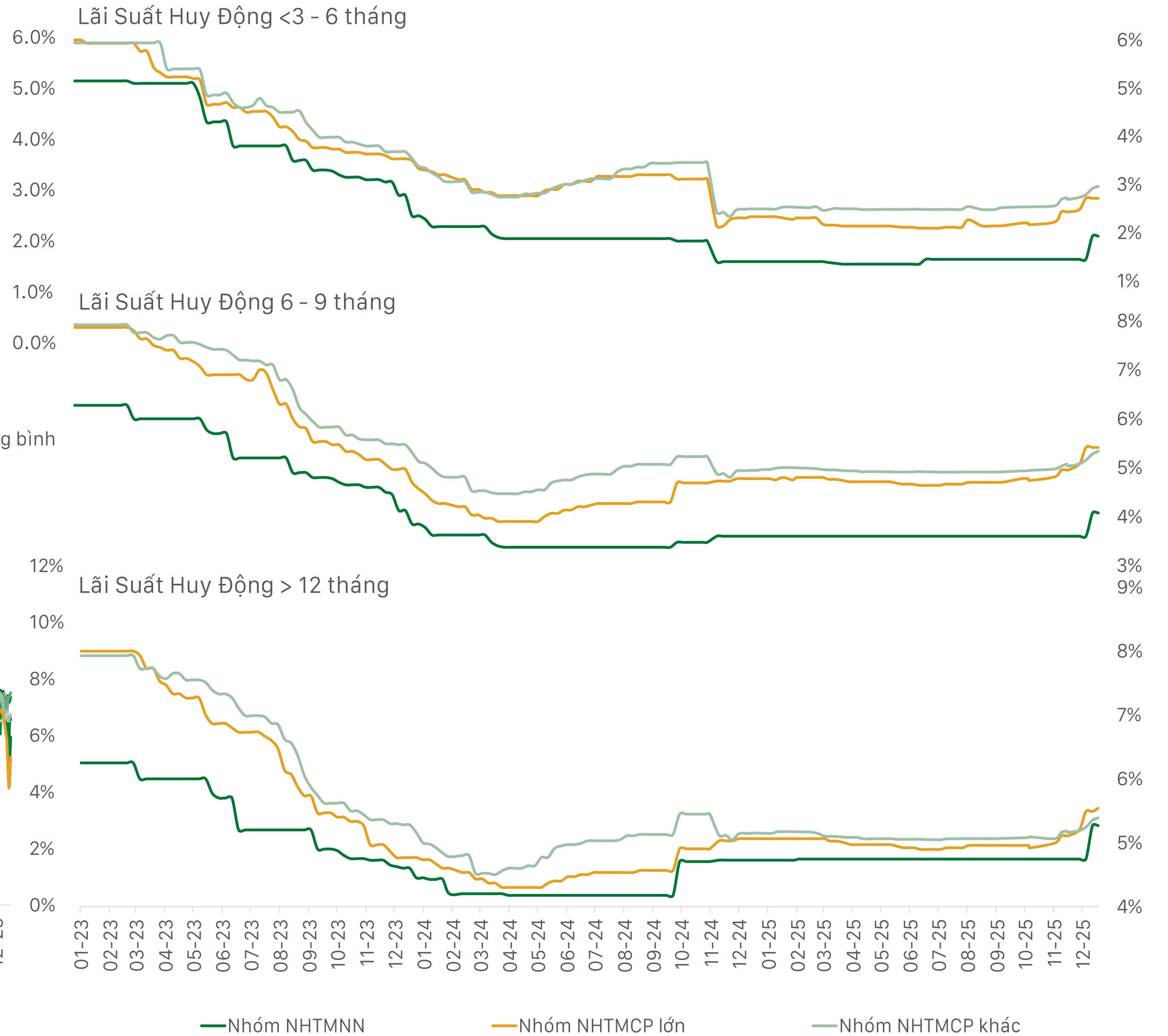
LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG BIẾN ĐỘNG MẠNH – NHNN TÍCH CỰC KIỂM SOÁT QUA THỊ TRƯỜNG MỞ



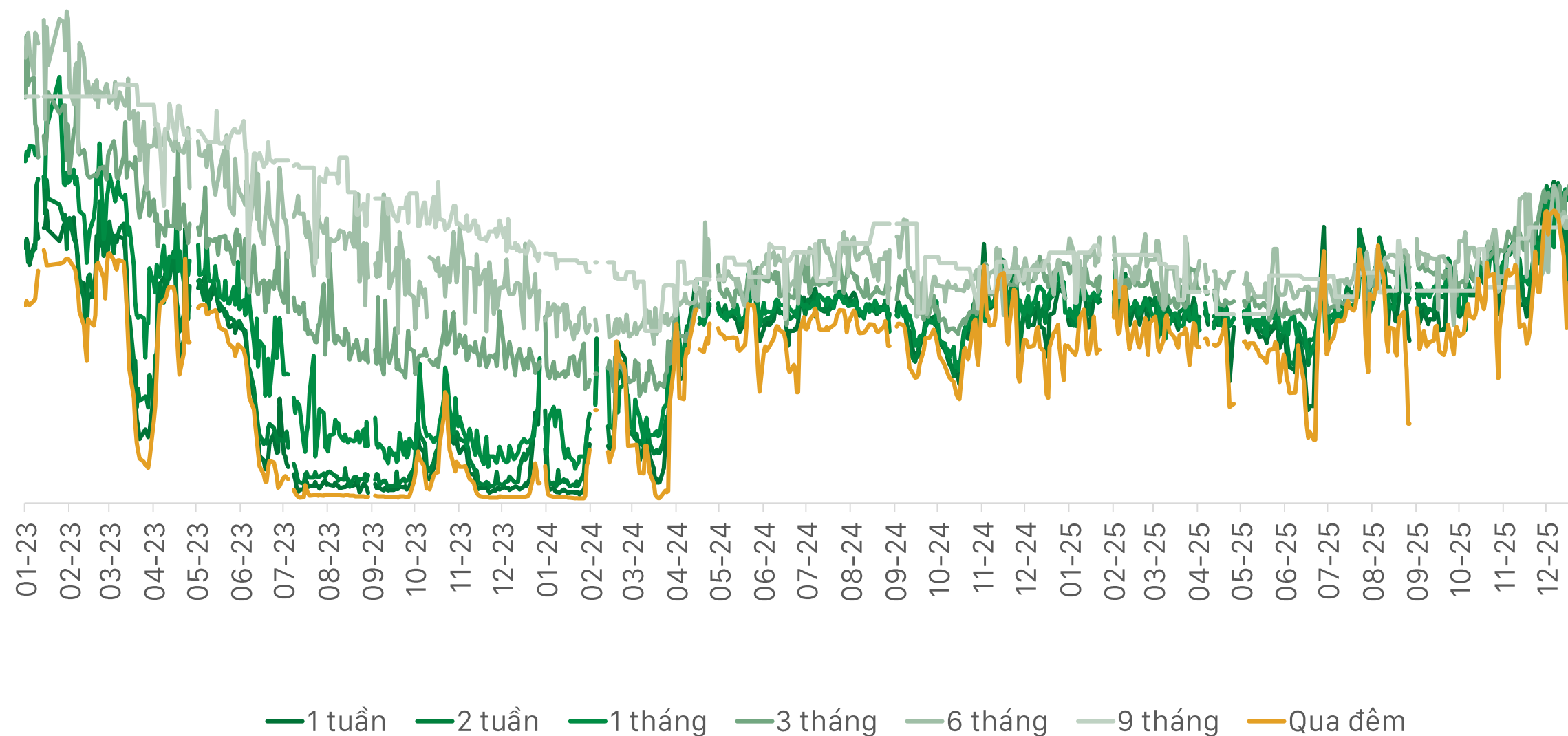
NHNN bơm mạnh Repo trở lại



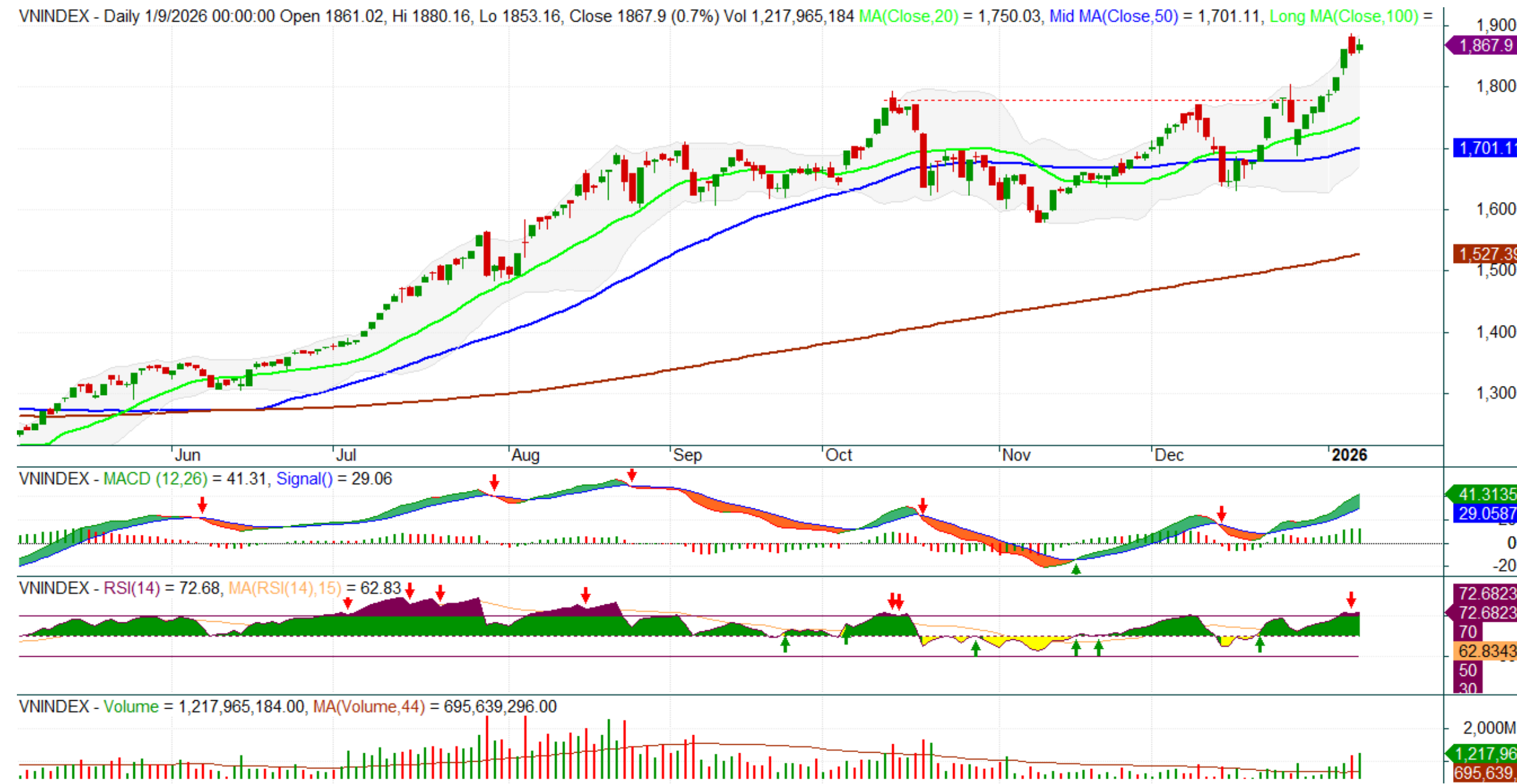
Mặt bằng lãi suất huy động có tăng nhẹ nhưng vẫn duy trì ở mức thấp.



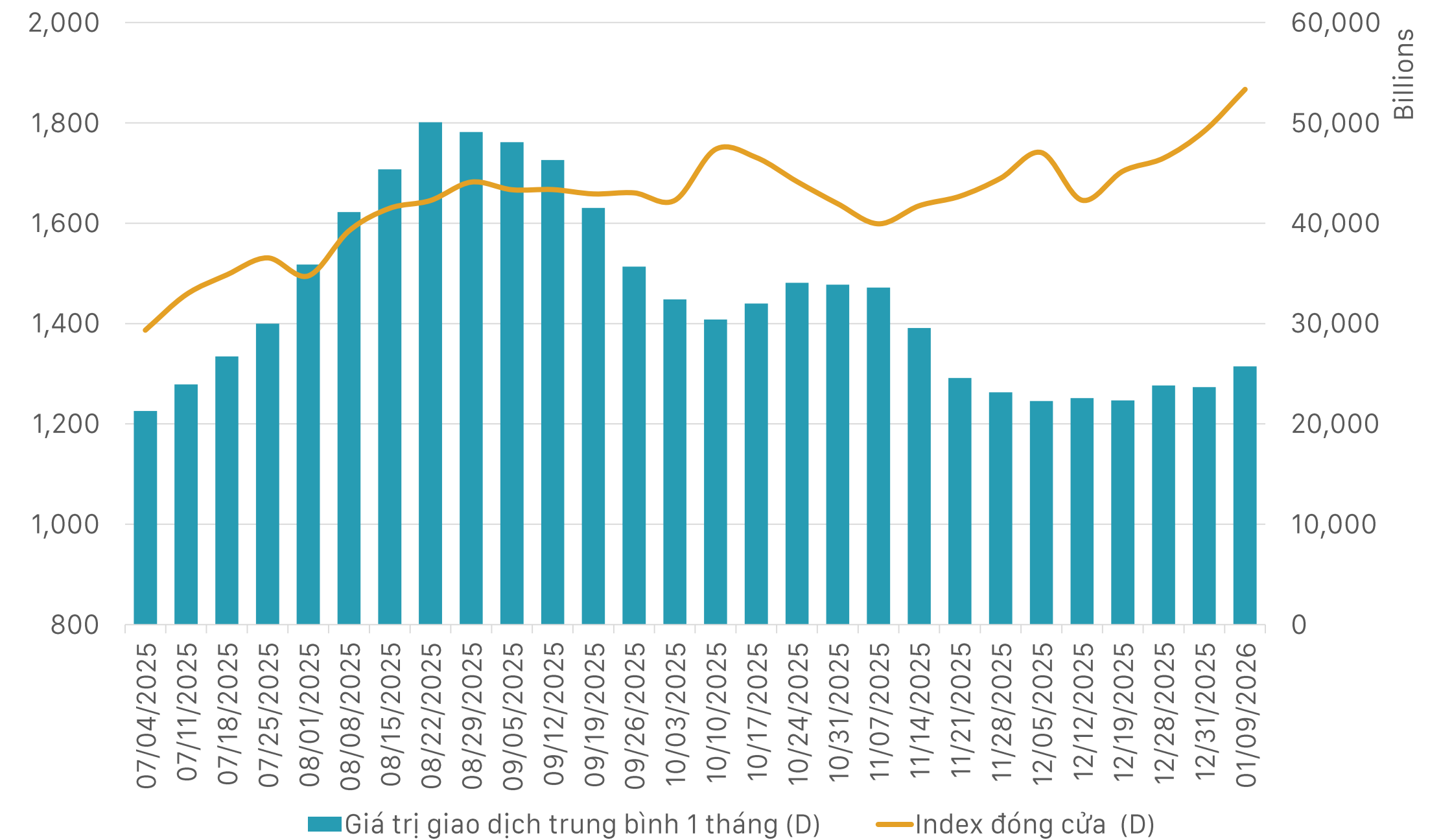
Lãi suất liên ngân hàng biến động nhưng được kiểm soát tốt



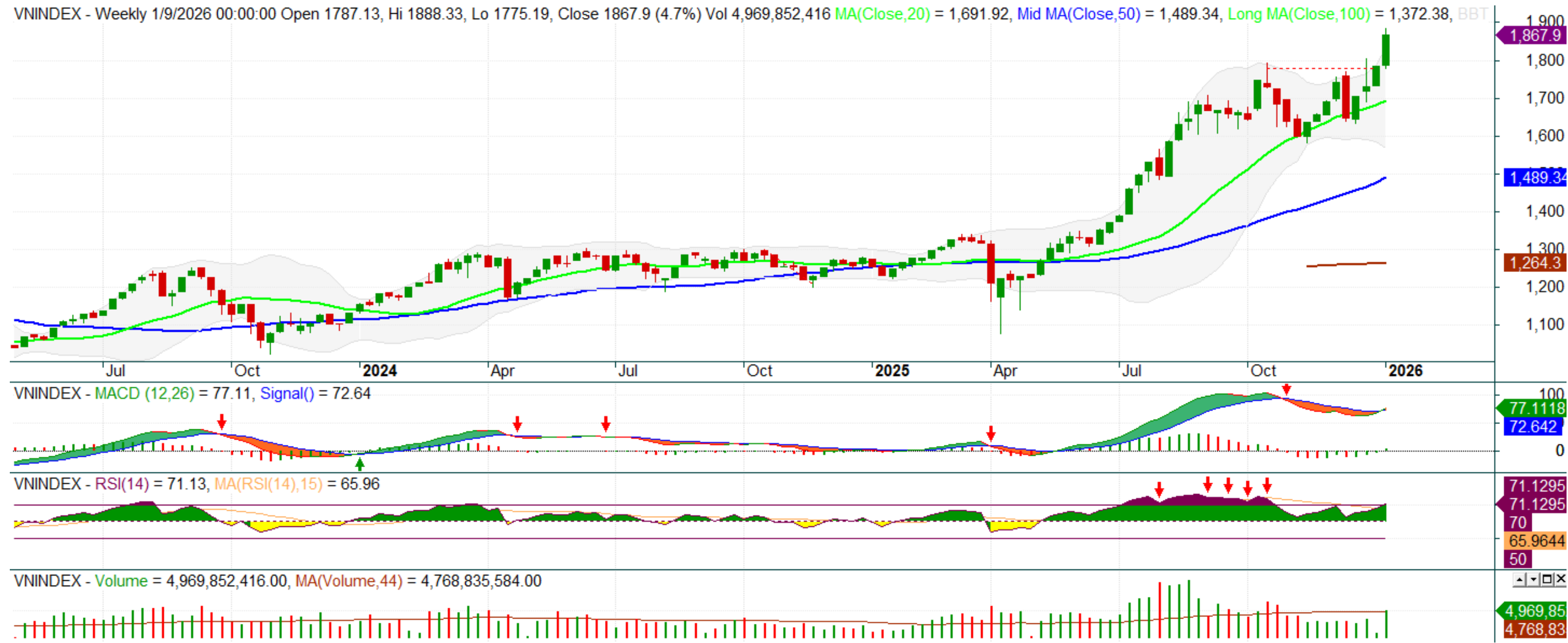
Đồ thị ngày VN-Index



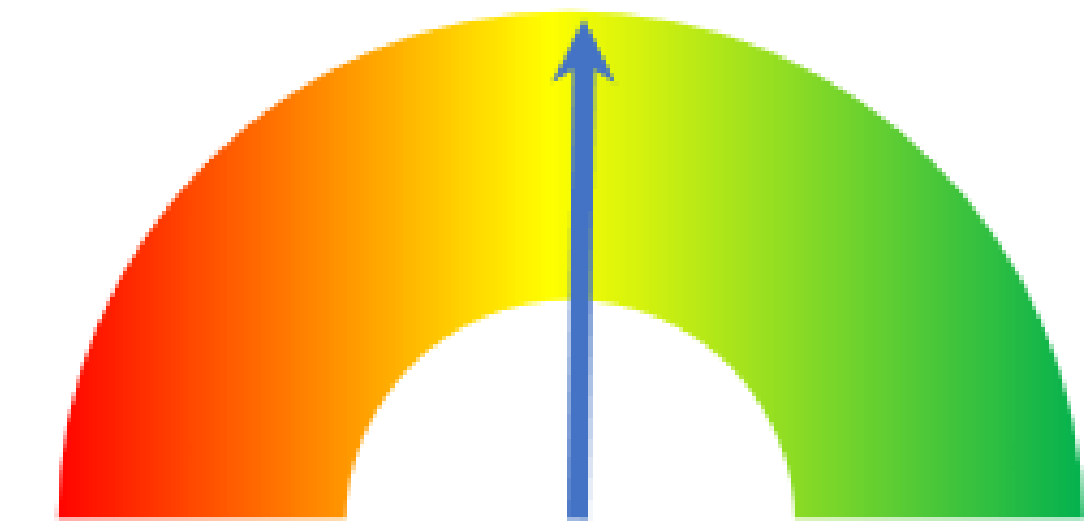
Thanh khoản đạt đỉnh cao nhất



- Tuần giao dịch vừa qua tiếp nối tuần trước đó và đưa Vnindex liên tục lập các đỉnh cao mới. Chỉ số Vnindex lần đầu vượt mốc 1.800 điểm và đóng cửa tại mức kỷ lục khoảng 1.867,9 điểm, ghi nhận mức tăng khoảng 4,6–4,7% so với tuần trước đó với nhiều phiên giao dịch hưng phấn cao độ. Dòng tiền cải thiện mạnh giúp thanh khoản gia tăng đáng kể và thị trường thể hiện xu hướng bứt phá ngay từ đầu năm. Diễn biến này đi kèm với sự xoay trục dòng tiền sang nhóm cổ phiếu bluechip, tạo lực kéo chính cho VN-Index – trong đó nổi bật là cổ phiếu của các doanh nghiệp nhà nước và nhóm ngân hàng lớn. Những mã như VCB, BID, CTG đều ghi nhận tăng mạnh trong tuần, góp phần nâng đỡ chỉ số chung. Thanh khoản thị trường cải thiện, giá trị giao dịch nhiều phiên vượt hơn 30.000 tỷ đồng, cho thấy dòng vốn đầu tư mạnh mẽ trở lại ngay đầu năm mới.
- Bên cạnh đó, thị trường vẫn cho thấy trạng thái phân hóa tương đối rõ nét, khi số lượng cổ phiếu giảm vẫn chiếm ưu thế dù chỉ số chính vẫn tăng. Điều này phản ánh dòng tiền đang được chọn lọc kỹ lưỡng vào các cổ phiếu dẫn dắt, còn nhóm mid-cap và small-cap chưa có sự lan tỏa đồng đều.



Mức độ hưng phấn thị trường



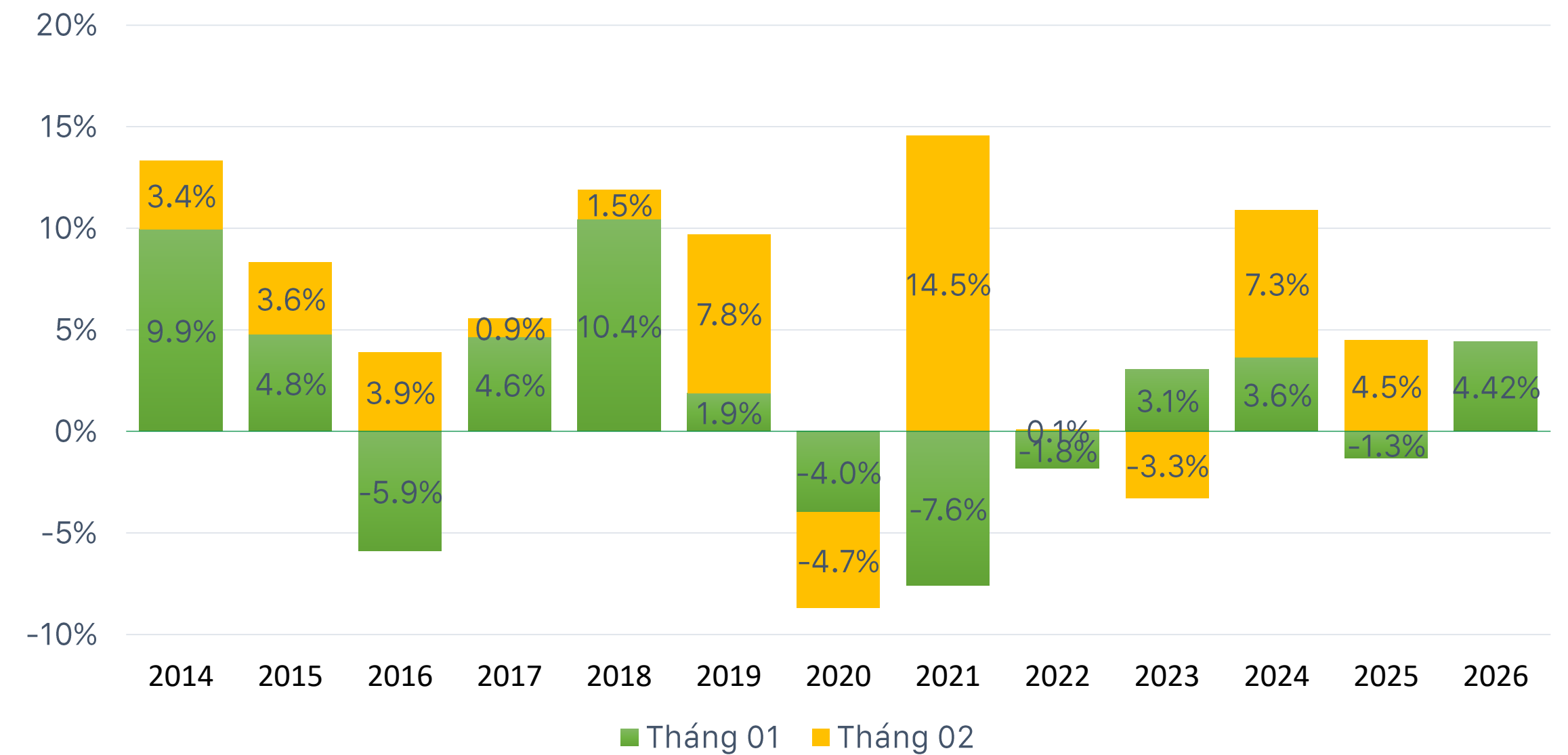
RSI	72.69
MACD	41.31
MFI	86.31
MA20	1750
MA50	1701
MA200	1527

- Thị trường đã có tuần thứ 4 liên tiếp tăng trưởng mạnh mẽ và thiết lập các cột mốc mới. Đây là nhịp bứt phá nhanh nhất trong nhiều năm gần đây khi chỉ số Vnindex tăng hơn 200 điểm chỉ sau 2 tuần. Hiệu ứng dòng tiền cũng lan tỏa mạnh sang các nhóm cổ phiếu khác thay vì co cụm trong vài nhóm Vietjet, Vingroup... Đặc biệt khi nhóm ngân hàng thức giấc thì sự bùng nổ của chỉ số Index sẽ càng nhanh hơn.
- Với cái nhìn lạc quan thị trường có thể tiếp tục duy trì đà tăng trong tuần này khi động lực chung của nhiều nhóm bigcap đóng vai trò dẫn dắt chỉ số còn rất lớn. Tuy nhiên một số chỉ báo kỹ thuật đã phát tín hiệu quá mua, cho thấy thị trường có khả năng xuất hiện các nhịp tăng giảm xen kẽ trong tuần. Tuy nhiên, nếu điều chỉnh diễn ra, đây nhiều khả năng chỉ là rung lắc mang tính kỹ thuật, không làm thay đổi xu hướng trung hạn, mà còn tạo điều kiện cho dòng tiền luân chuyển sang các nhóm cổ phiếu mới. Nhịp điều chỉnh này sẽ giúp thị trường tạm thời "hạ nhiệt", tích lũy lại trong vài phiên và xây dựng nền tảng vững chắc hơn cho các nhịp tăng tiếp theo.

PE thị trường hiện quanh 14 thấp hơn giai đoạn 2022



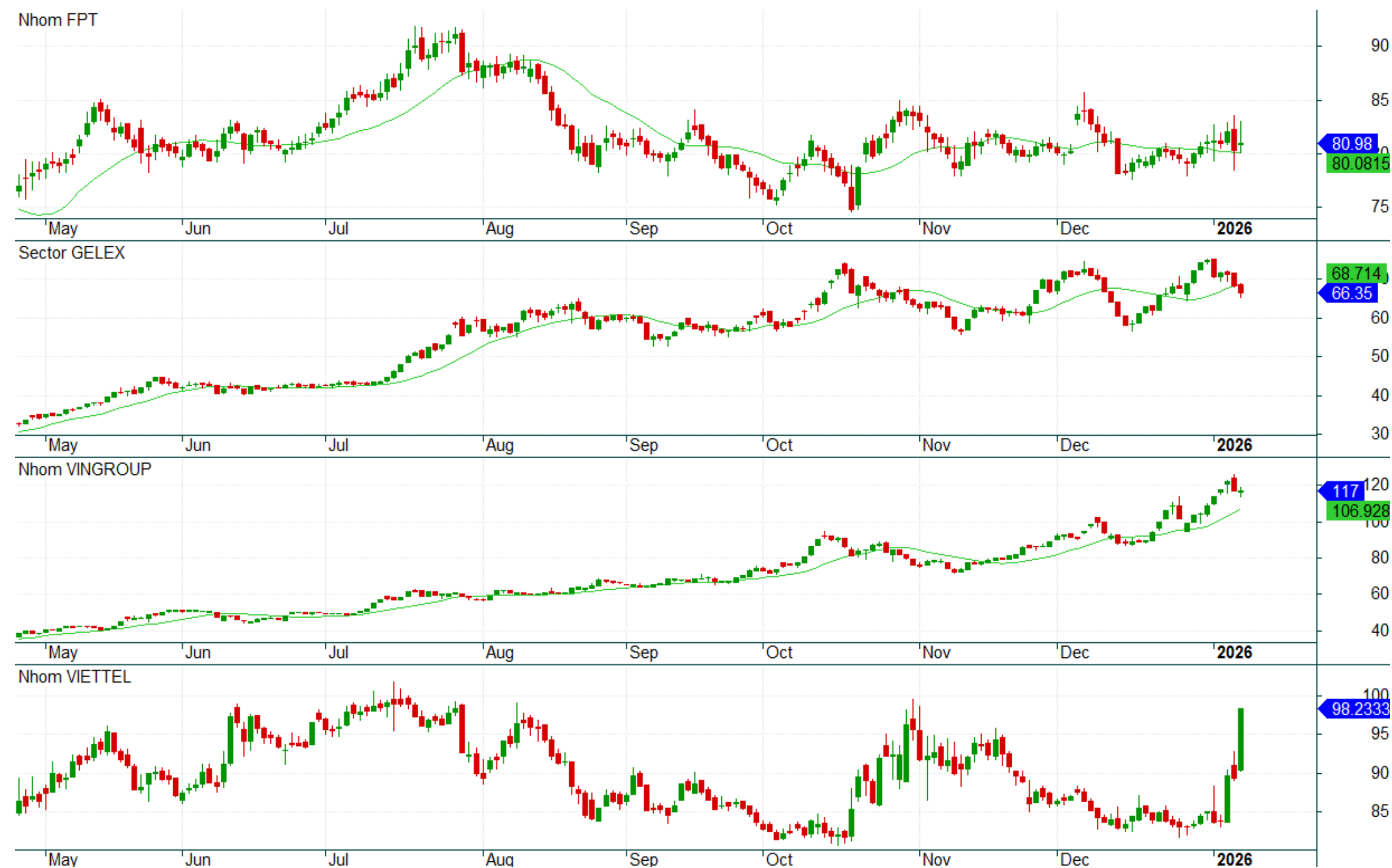
Diễn biến Vnindex qua các tháng 01,02 từ 2014



- P/E thị trường Việt Nam trong tuần qua đã lần đầu vượt mức 16 kể từ năm 2022 sau khi chỉ số Vnindex bức phá hơn 200 điểm. Mức độ tăng dốc của chỉ số PE khá giống với hồi giữa năm 2025. Với mức định giá hiện tại thị trường đã không còn định giá ở mức rẻ đặc biệt có khá nhiều cổ phiếu bigcap có PE vượt trên 50 đến 100. Nhóm ngân hàng là nhóm ngành big cap lớn có mức PE khá dễ chịu quanh 10 và có thể tiếp tục là động lực chính thúc đẩy thị trường trong thời gian tới.
- Thị trường các tháng đầu năm thường có xu hướng tăng do dòng tiền tập trung thúc đẩy vào giai đoạn cuối năm trước mùa nghỉ tết âm lịch. Với những năm thị trường tích lũy từ tháng 12 thì mức độ tăng tốc trong tháng 1 và 2 càng mạnh hơn. Ngoại trừ các năm ảnh hưởng dịch Covid từ 2020 đến 2022 thì từ 2023 trở đi tháng 1 có mức tăng trung bình trên 3%. Năm nay chỉ số Vnindex đã tăng gần 4.5% chỉ sau 10 phiên giao dịch cho thấy thị trường đang hưng phấn cao độ. Tháng 1 năm nay có thể chứng kiến chỉ số vượt 5% tương tự như các năm đỉnh cao 2014 và 2018.

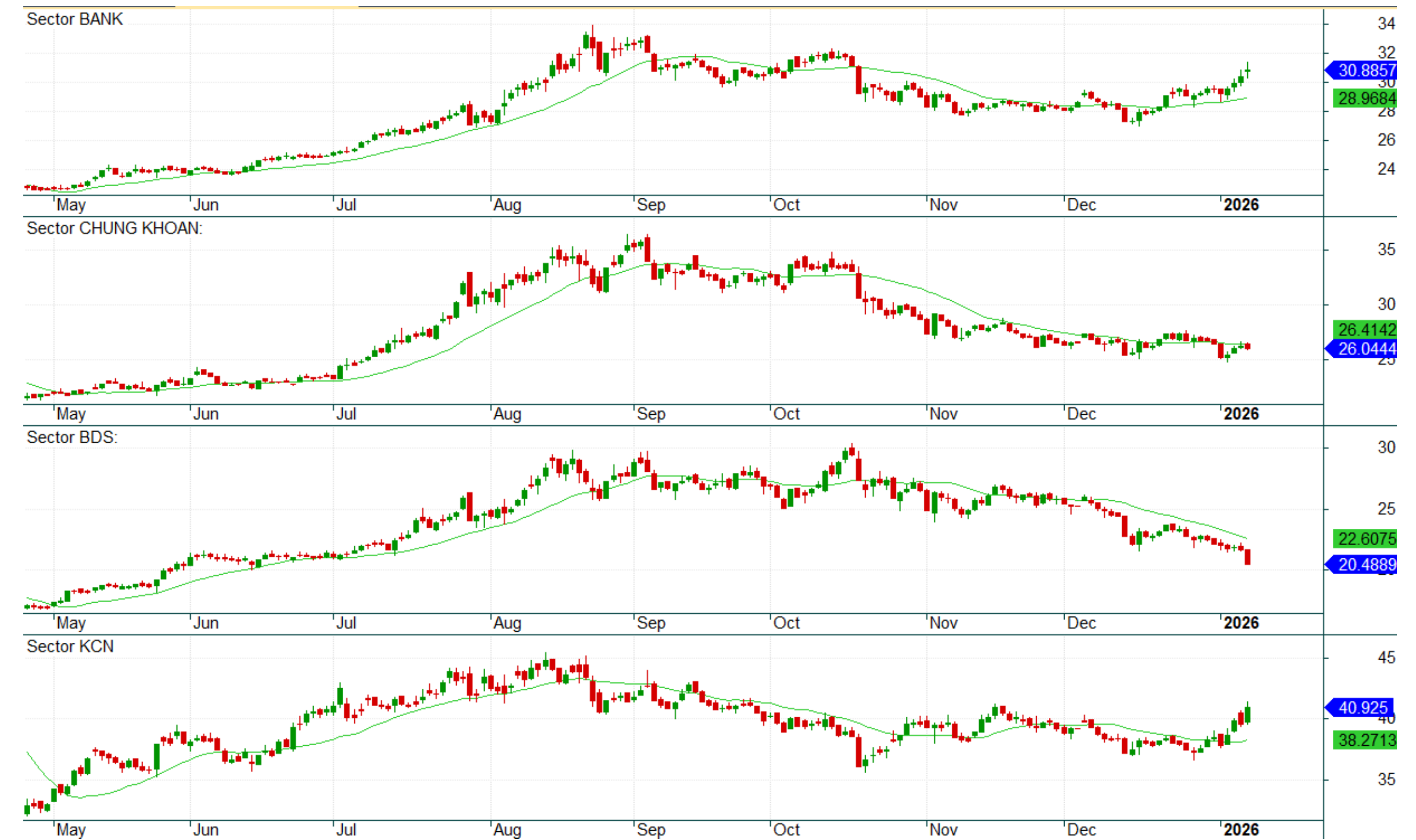
- Trong tuần qua **nhóm FPT** trong đó FPT có mức tăng khá nhất do theo xu hướng tăng mạnh của nhóm công nghệ. **Nhóm Viettel** là nhóm ngành mạnh mẽ nhất khi bộ ba CTR, VGI, VTP đều tăng trần liên tục. Đây là nhóm cổ phiếu mạnh nhất hiện tại.
- Nhóm Gelex** tiếp tục đà giảm mạnh, đặc biệt ở GEE là cổ phiếu mạnh nhất trong nhóm khi đã giảm -20% từ đỉnh. **Nhóm Vingroup** vẫn giữ nhịp tăng dù mức độ chậm lại. VHM, VRE có nhiều tiềm năng nhất trong các tuần tới.

Giá trung bình nhóm FPT, Gelex, Viettel, Vingroup



- Nhóm Ngân hàng** đang hình thành sóng tăng mới và chuyển hướng sang nhóm nhà nước CTG, BID, VCB. Một số bank đáng chú ý khác MBB, TCB.
- Nhóm BĐS** và **BDS khu công nghiệp** tiếp tục đà giảm và chưa xuất hiện tín hiệu đảo chiều ngoại trừ nhóm cổ phiếu Vin.
- Nhóm chứng khoán** đang có nhiều cơ hội bứt phá thời gian tới. Các cổ phiếu chú ý TCX, SSI, BSI, MBS, HCM

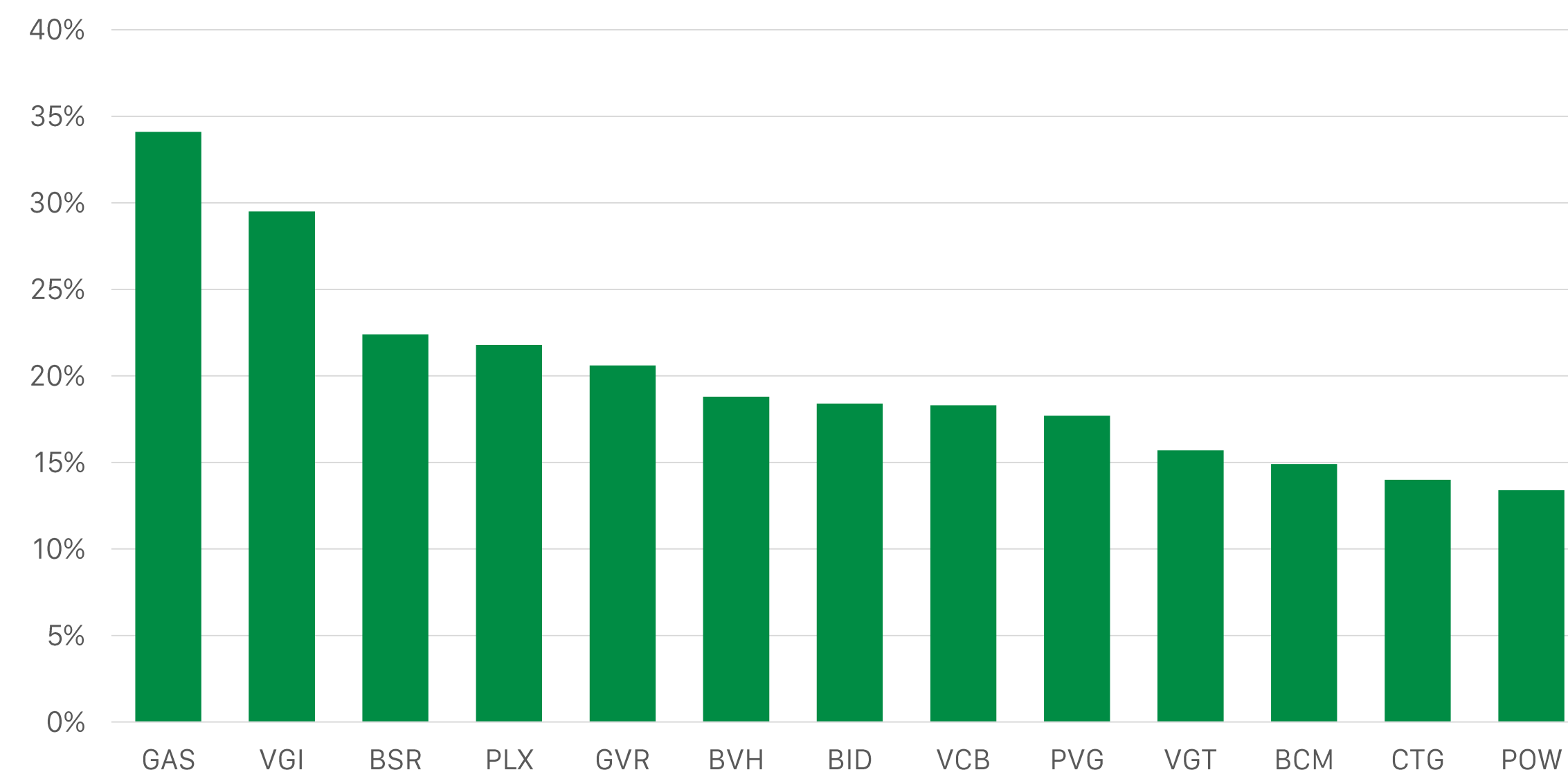
Giá trung bình nhóm Bank, BĐS, Chứng khoán, Khu công nghiệp



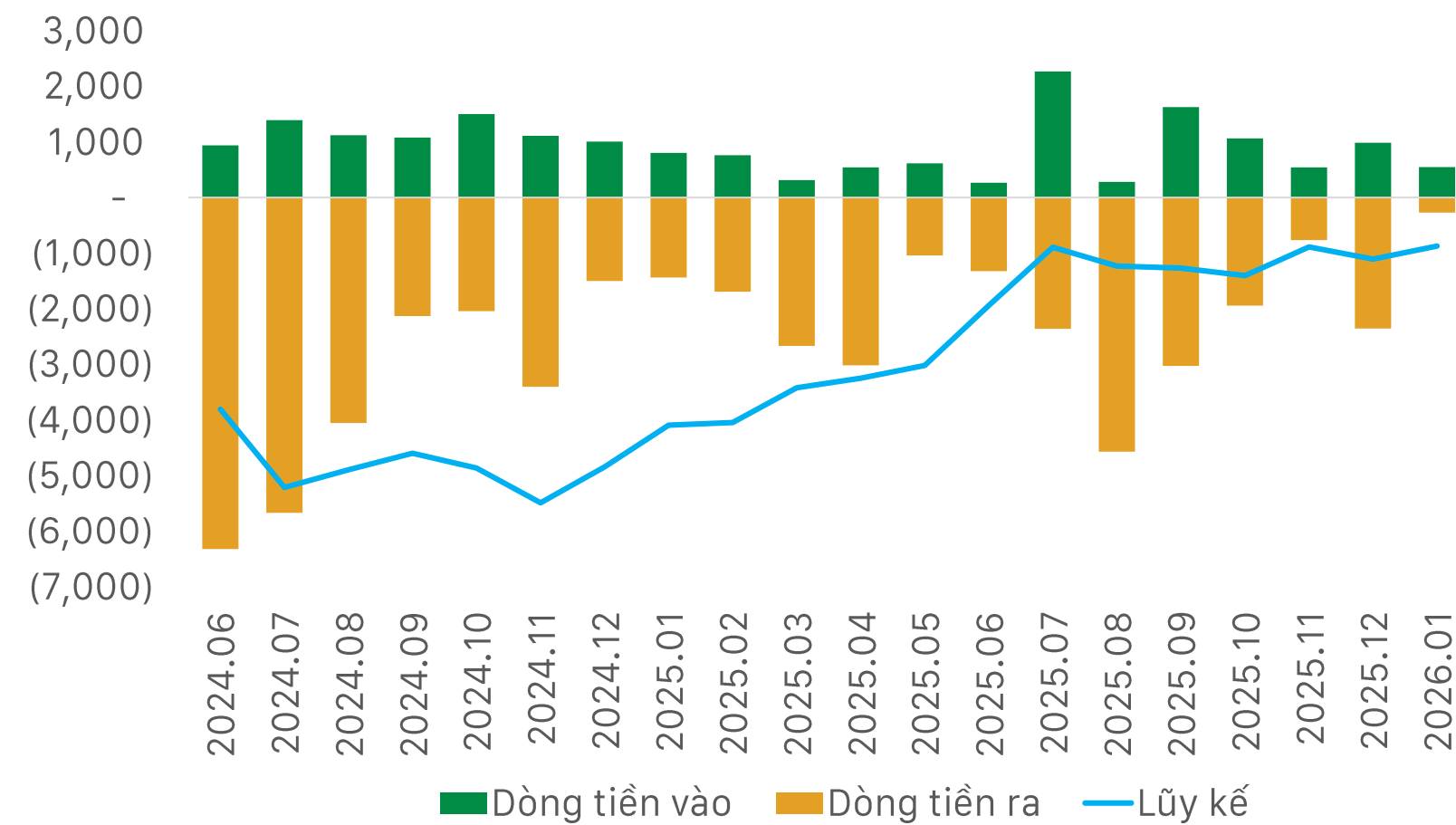
Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng
VNINDEX	1,867.90	16.70	4.7%	6.9%
Ngân hàng	802.29	10.77	7.3%	9.9%
Dịch vụ tài chính	910.56	16.10	-0.3%	-2.6%
Bất động sản	1,208.68	34.76	4.8%	10.6%
Hóa chất	280.87	14.33	10.8%	5.1%
Tài nguyên Cơ bản	468.94	16.93	4.1%	2.9%
Ô tô và phụ tùng	346.58	6.18	-2.8%	-4.9%
Bán lẻ	1,605.34	21.05	-2.5%	0.8%
Hàng cá nhân & Gia dụng	169.01	10.78	5.0%	7.8%
Viễn thông	1,122.21	25.26	22.6%	21.8%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7,458.61	16.24	15.7%	22.3%
Dầu khí	112.81	24.56	17.8%	27.6%
Thực phẩm và đồ uống	1,064.32	19.84	-0.9%	-0.5%
Xây dựng và Vật liệu	347.93	9.11	0.7%	-2.2%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	352.20	14.91	1.8%	-2.7%
Y tế	1,051.94	17.92	-0.7%	1.7%
Công nghệ Thông tin	818.09	18.20	1.3%	0.2%
Truyền thông	658.02	72.12	-0.3%	0.7%
Bảo hiểm	426.57	14.66	8.8%	9.4%
Du lịch và Giải trí	49.03	27.51	-0.1%	-3.9%

- Trong tuần qua chỉ số Vnindex tăng gần 5% trong đó đóng góp phần lớn đến từ nhóm cổ phiếu cổ phần nhà nước trong đó có nhóm ngân hàng. Các cổ phiếu GAS, BSR, VTP, CTG, VCB, BID ấn tượng nhất khi liên tục tăng trần nhiều phiên.
- Nhóm cổ phiếu Vingroup có dấu hiệu đi ngang tích lũy tuy nhiên có thể quay lại xu hướng tăng trong tuần này ở một vài cổ phiếu trong nhóm.
- Các cổ phiếu tăng nổi bật nhất trong tuần đến chủ yếu từ nhóm dầu khí như GAS, BSR, PLX có mức tăng trên 20% trong tuần. Nhóm bank có BID, VCB, CTG tăng trung bình trên 15%.

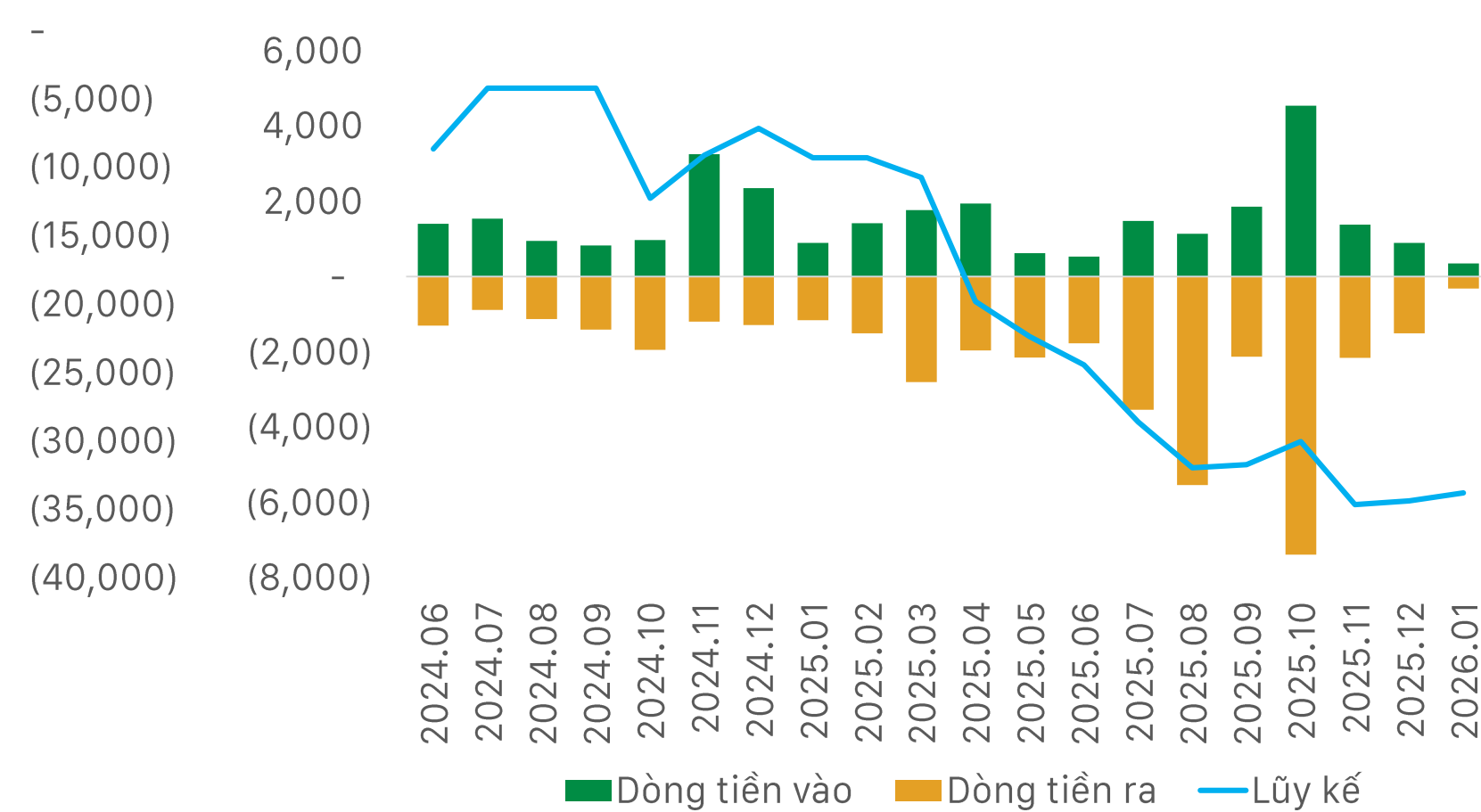
Cổ phiếu tăng tốt nhất trong tuần



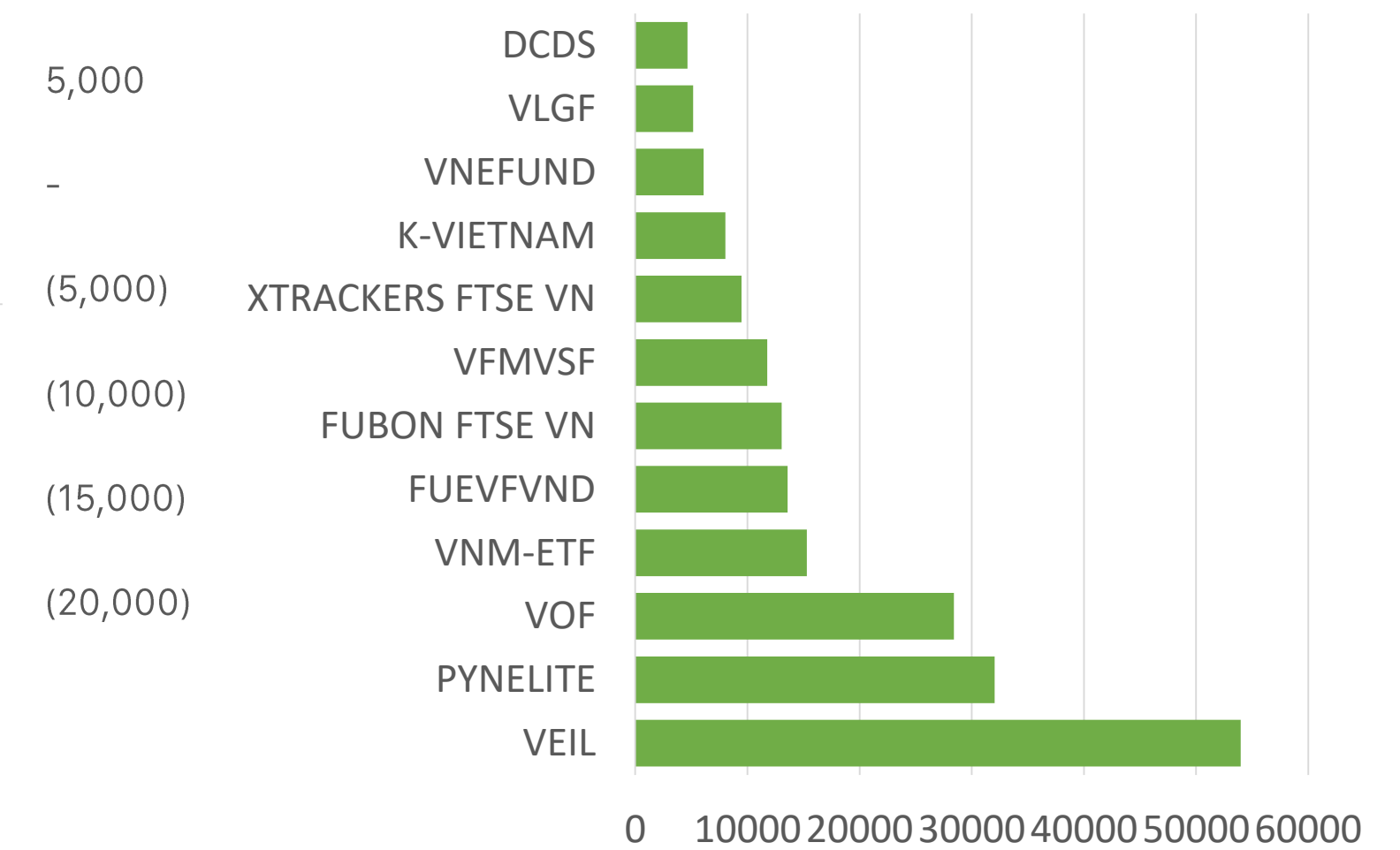
Dòng tiền của quỹ ETF vào VN (tỷ VND)



Dòng tiền các quỹ khác (tỷ VND)



Top 10 tài sản ròng (tỷ VND)

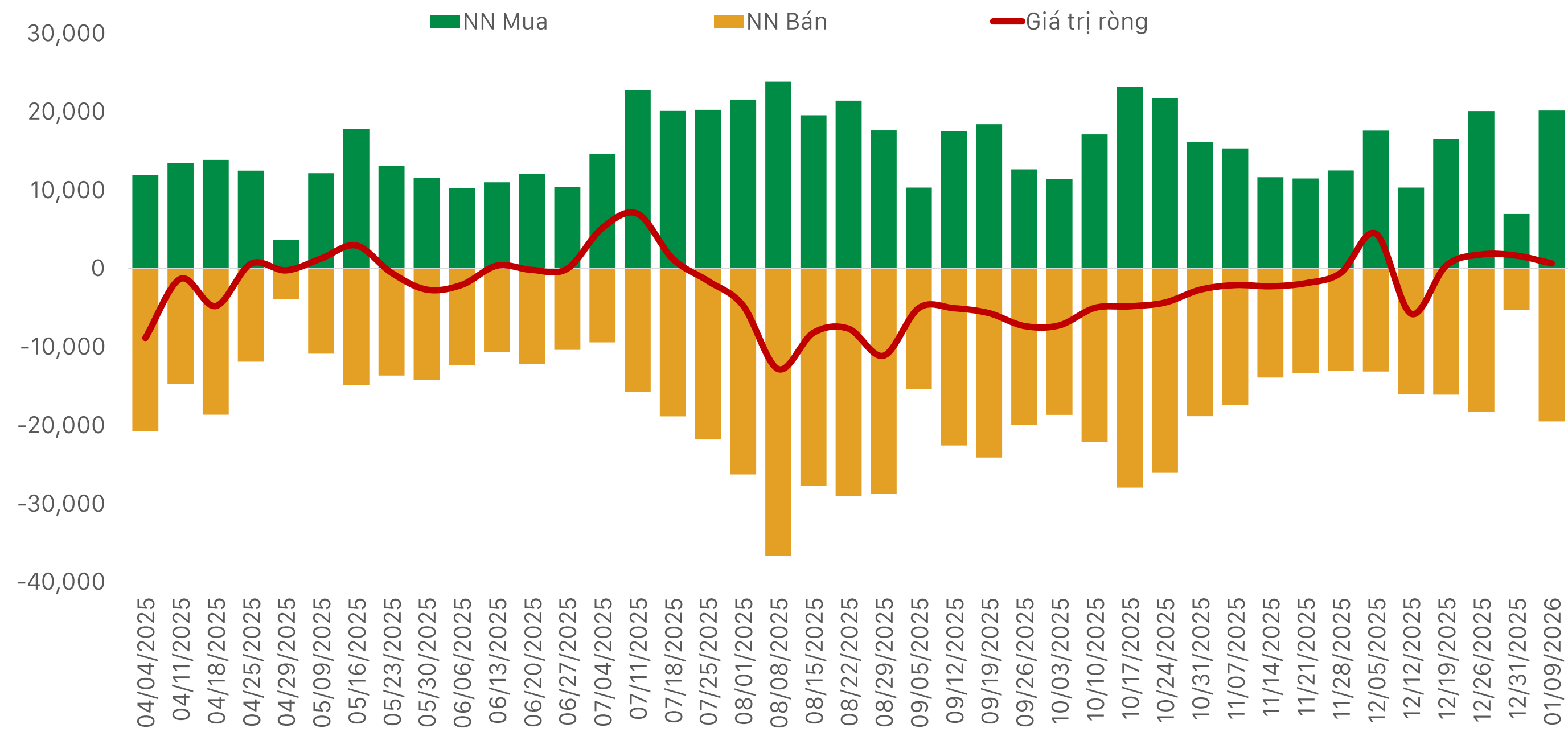


- Tuần cuối cùng của tháng 12 khép lại một năm 2025 sôi động đối với dòng vốn toàn cầu, trong đó các thị trường phát triển, mới nổi và cận biên đều ghi nhận những xu hướng đáng chú ý. Tổng dòng tiền vào các quỹ ETF vượt 2.000 tỷ USD, phản ánh vai trò ngày càng lớn của đầu tư thụ động trong cấu trúc thị trường toàn cầu
- Tại thị trường phát triển, các quỹ cổ phiếu tiếp tục thu hút dòng tiền mạnh, ghi nhận tuần hút vốn thứ 46 trong năm, trong bối cảnh hàng loạt chỉ số lớn như S&P 500, Dow Jones, Nikkei 225 liên tục lập đỉnh mới. Châu Âu nổi bật với dòng tiền mạnh nhất kể từ năm 2015, nhờ câu chuyện tái vũ trang, kích thích kinh tế của Đức và triển vọng phục hồi tại các nền kinh tế Nam Âu. Trong khi đó, quỹ cổ phiếu Mỹ hút trên 30 tỷ USD, chủ yếu vào nhóm vốn hóa lớn, cho thấy nhà đầu tư ưu tiên an toàn và thanh khoản thay vì nhóm cổ phiếu nhỏ rủi ro hơn
- Đối với thị trường mới nổi, dòng tiền duy trì xu hướng tích cực khi tất cả các khu vực lớn đều ghi nhận hút vốn, kéo dài chuỗi dài nhất kể từ cuối năm 2024. EMEA và Mỹ Latinh kết thúc năm với mức hút vốn cao nhất trong hơn một thập kỷ. Ở châu Á, các quỹ cổ phiếu Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ và Đài Loan dẫn đầu dòng tiền, phản ánh sự quan tâm tới công nghệ và cải cách. Đáng chú ý, Việt Nam, Thái Lan và Indonesia đã chấm dứt chuỗi rút vốn kéo dài, cho thấy tín hiệu cải thiện đối với nhóm thị trường cận biên và mới nổi nhỏ. Nhìn chung, bức tranh dòng tiền năm 2025 cho thấy thị trường phát triển vẫn là điểm đến chủ đạo, trong khi thị trường mới nổi và cận biên bắt đầu lấy lại sức hút, đặt nền tảng cho sự phân hóa và cơ hội chọn lọc trong giai đoạn tiếp theo.

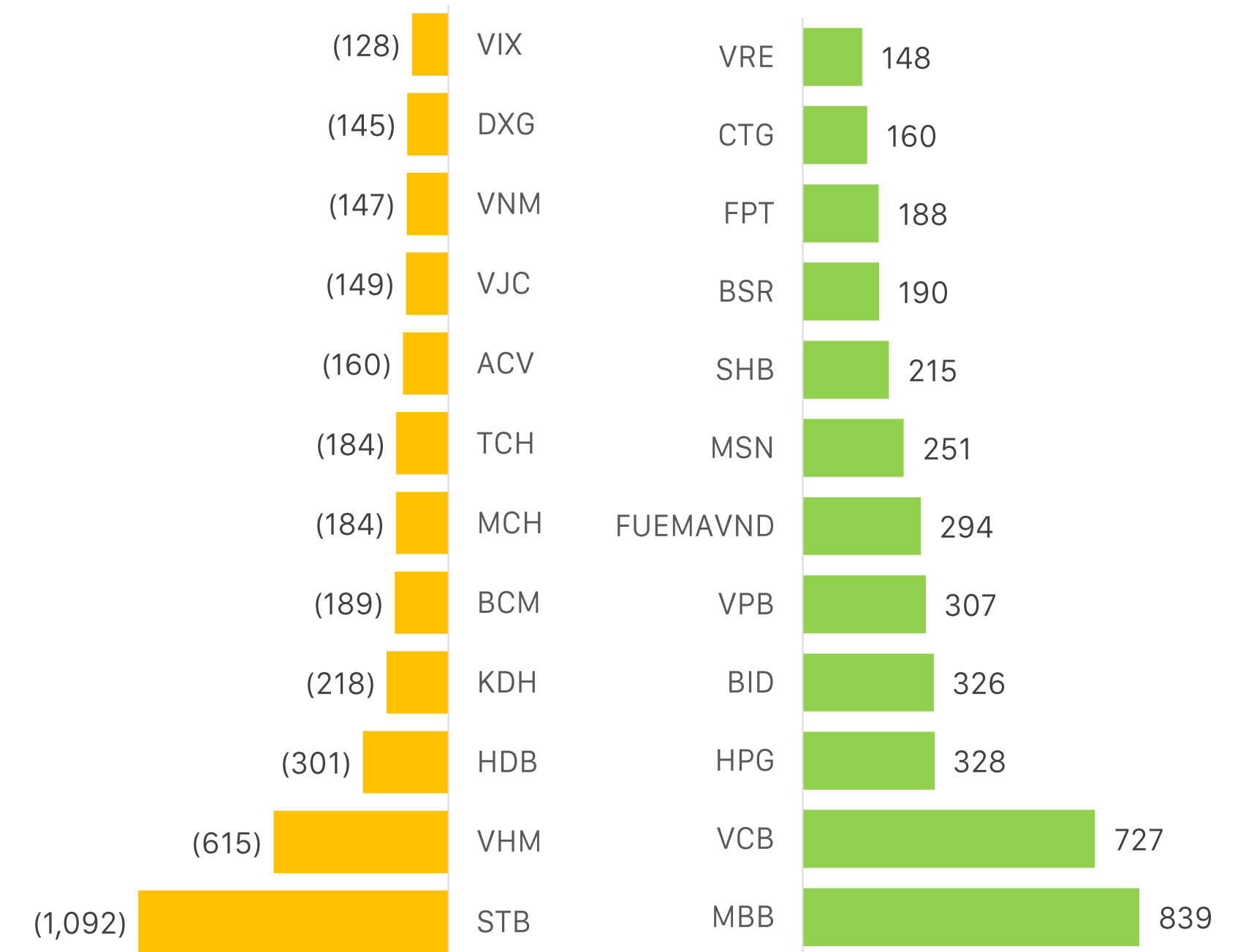
KHOẢNG GIA TĂNG GIAO DỊCH VÀ BÁN RÒNG NHIỀU HƠN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)

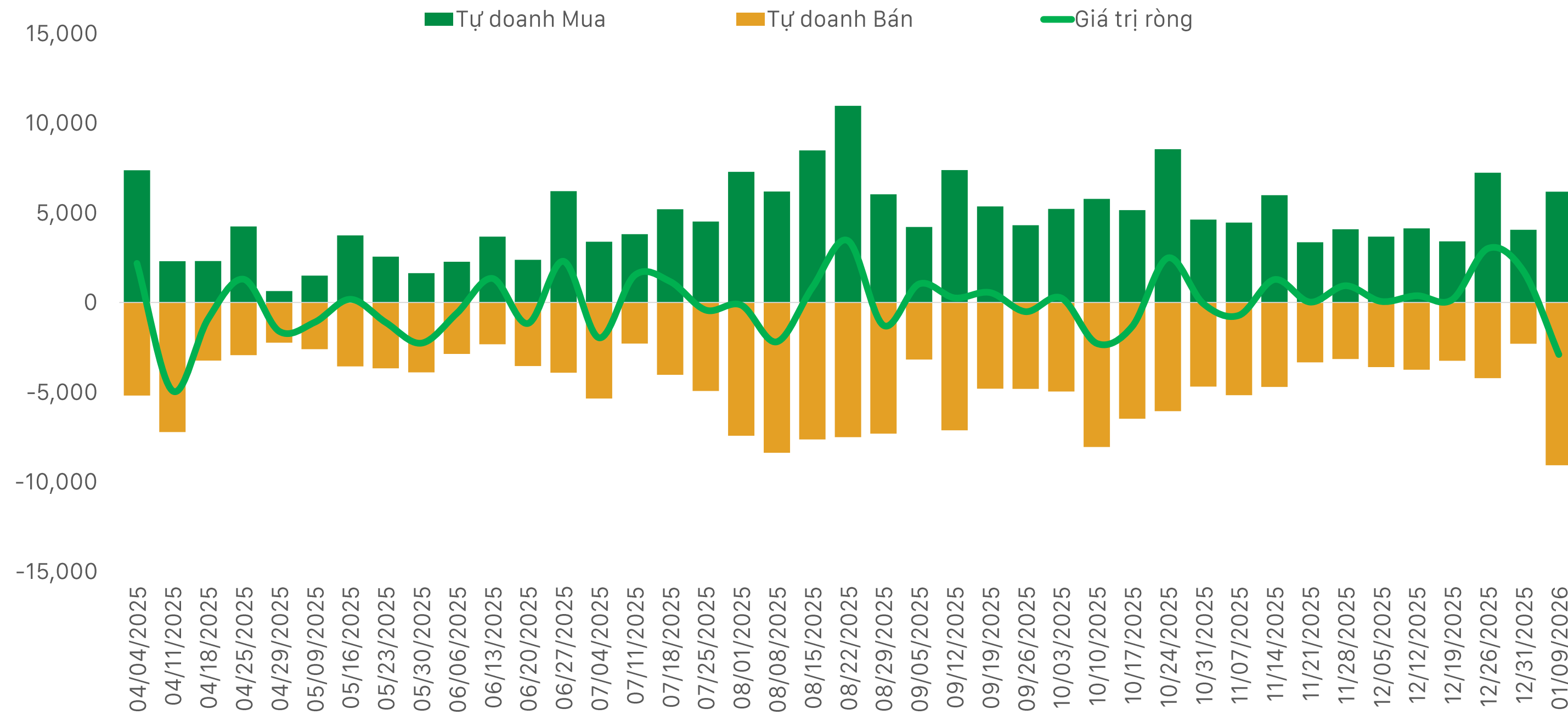


- Trong tuần qua khối ngoại mua vào gần 20 ngàn tỷ đồng và bán ra khoảng 19.5 ngàn tỷ đồng. Giá trị mua ròng trong tuần khoảng 630 tỷ đồng – Đây là tuần thứ tư liên tiếp khối ngoại mua ròng từ tháng 12. Như vậy trong 10 phiên đầu năm khối ngoại đã mua ròng hơn 2200 tỷ đồng và đang thoát khỏi giai đoạn bán ròng liên tục trong năm 2025.
- Nếu như tuần trước khối ngoại mua ròng nhiều FPT và STB thì tuần này tập trung nhiều hơn ở nhóm ngân hàng với MBB mua ròng hơn 839 tỷ, VCB 727 tỷ và BID 326 tỷ đồng. Một số ngân hàng khác cũng mua ròng khá tốt như VPB, SHB, CTG. Ngoài ra một số blue chip cũng được đẩy mạnh mua thêm như HPG, MSN, FPT, VRE.
- Phía bán ròng thay thế VIC tuần trước là STB với gần 1100 tỷ bán ròng, VHM xếp thứ hai khoảng 615 tỷ. Một số cổ phiếu bán ròng đáng chú ý có HDB, KDH, MCH, VJC, VNM.

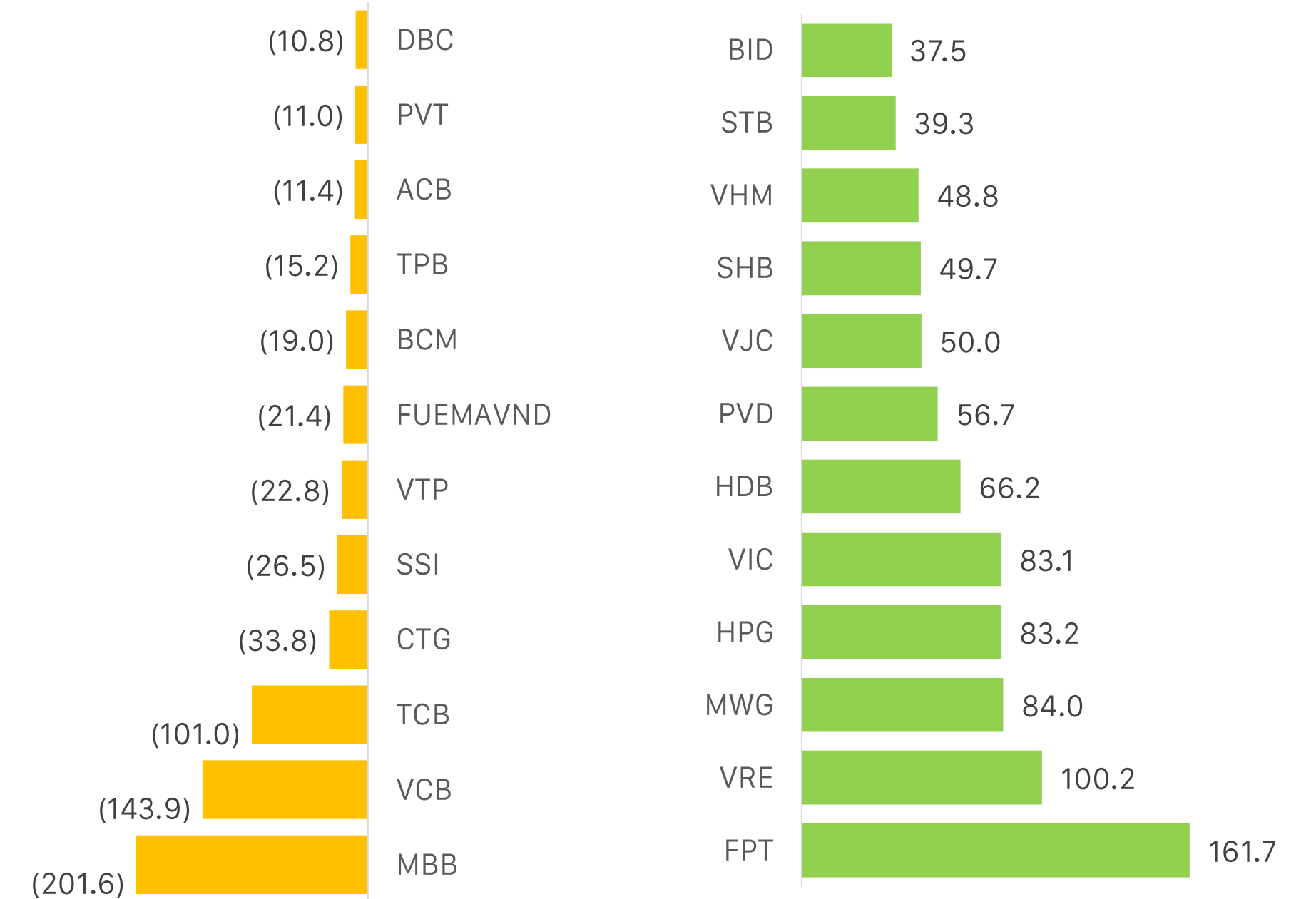
TỰ DOANH MUA BÁN BIẾN ĐỘNG MẠNH



Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



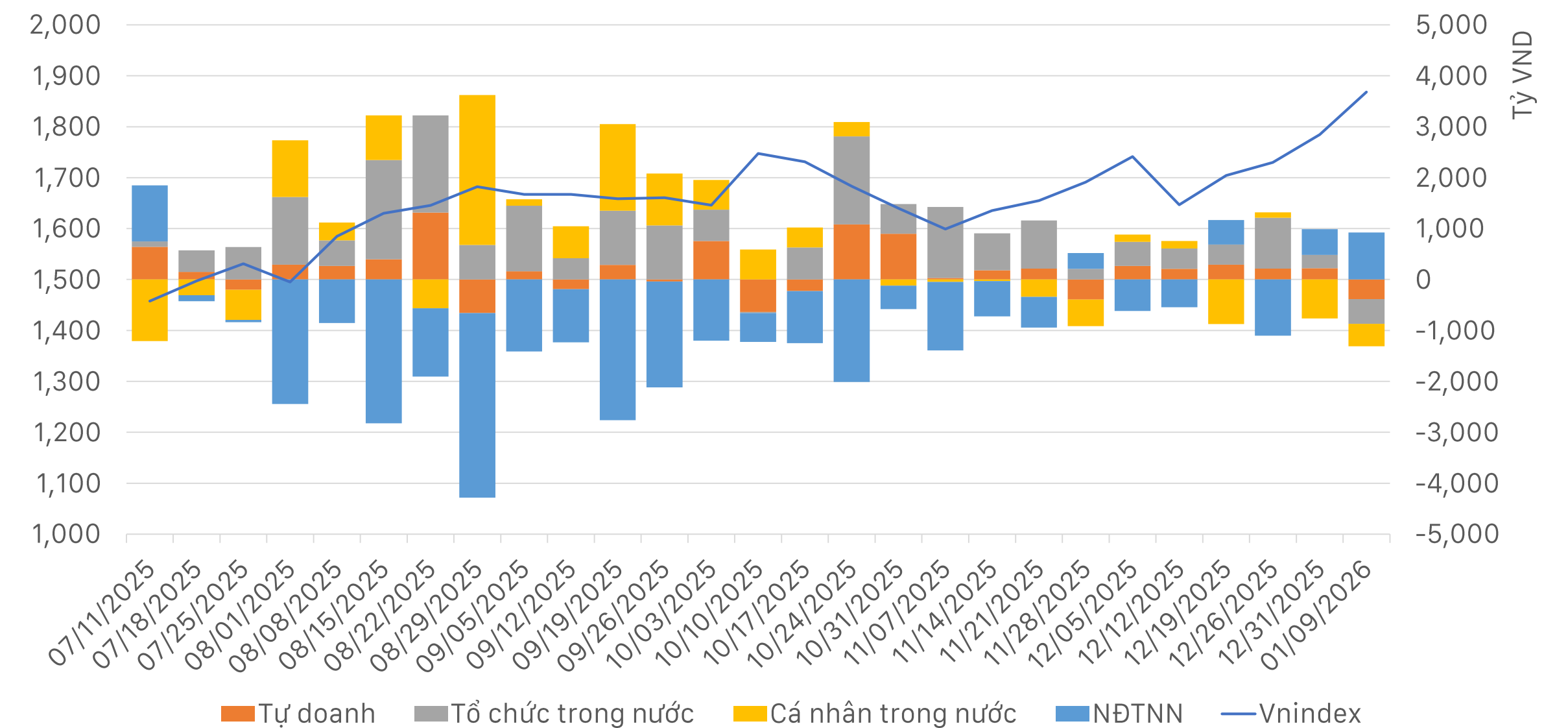
- Tuần vừa qua tự doanh tận dụng thị trường tăng trưởng đã rất mạnh tay bán ra với giá trị lên đến hơn 9 ngàn tỷ đồng trong khi mua vào chỉ khoảng 6 ngàn tỷ. Đây là tuần bán ra mạnh nhất của nhóm tự doanh kể từ đầu năm 2025 cho thấy khối tự doanh tận dụng các pha tăng mạnh để đẩy nhanh chốt lời cổ phiếu.
- Cổ phiếu bán ròng nhiều nhất trong tuần hầu hết là nhóm ngân hàng với MBB, VCB, TCB, CTG, ACB, TPB với tổng cộng hơn 450 tỷ đồng. Một số cổ phiếu cũng bán ròng khá mạnh ở nhóm chứng khoán như SSI hay VTP, BCM.
- Phía mua ròng nhiều nhất có FPT hơn 161 tỷ đồng cùng với VRE, MWG, HPG, VIC, HDB. Nhóm cổ phiếu Vingroup ghi nhận dòng tiền mua lại ở VIC và VRE ở cả khối ngoại và tự doanh trong tuần qua. Một số bank tự doanh lại mua ròng khi giá điều chỉnh như STB, SHB, HDB.

Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	34.0%	STB, MBB, SHB, VPB, TCB	
Dịch vụ tài chính	21.6%	SSI, VCI, FTS, HCM, VIX, VND	
Bất động sản	9.7%	DIG, PDR, NLG, NVL	
Hóa chất	2.4%	DPM, DCM, GVR	
Tài nguyên Cơ bản	4.5%	HPG, HSG, NKG	
Ô tô và phụ tùng	4.2%	HHS, HUT	
Bán lẻ	4.9%	MWG, DGW, PET	
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.0%	TCM, TNG, PNJ	
Viễn thông	2.9%	VGI	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.7%	POW, GEG, REE	
Dầu khí	2.3%	PVD, PVS	
Thực phẩm và đồ uống	4.1%	DBC, MSN, HAG, BAF	
Xây dựng và Vật liệu	0.4%	CII, HHV, VCG	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.8%	GEX, VSC, HAH, VTP, GMD	
Y tế	1.6%	DCL, DBD	
Công nghệ Thông tin	1.1%	FPT, CMG, ELC	
Truyền thông	0.1%	YEG	
Bảo hiểm	0.4%	BVH	
Du lịch và Giải trí	0.2%	HVN	

- Dòng tiền giao dịch nhóm ngân hàng tăng vượt trội trong tuần qua và chiếm đến 34% tổng giao dịch thị trường, Nhóm thứ hai là chứng khoán chỉ chiếm khoảng 21%.
- Thanh khoản chung thị trường đã tăng lên trên 30 ngàn tỷ đồng và có phiên đã vượt 40 ngàn tỷ cho thấy dòng tiền lan tỏa mạnh ở nhiều nhóm cổ phiếu khác ngoài nhóm Vingroup. Các nhóm nhà đầu tư nước ngoài đang tham gia vào thị trường nhiều hơn so với trước.

Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư



CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT



Thị trường đang bức phá rất mạnh vượt lên 1800 và liên tiếp lập các kỷ lục mới. Nhóm cổ phiếu ngân hàng vẫn là chủ điểm chính trong đó nhà đầu tư lưu ý nhóm cổ phiếu cổ phần nhà nước VCB, BID, CTG bên cạnh nhóm ngân hàng tiềm năng MBB, TCB. Một số cổ phiếu đang tích lũy có thể chờ các nhịp tích lũy dần như MWG, HAG, TCX, SSI, MBS, DCM, DGW.

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung hạn:

Ngân hàng: OCB, MBB

Bán lẻ, thực phẩm: MWG, HAG

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	OCB	15,000	23%	1,460	8.32	<ul style="list-style-type: none"> Lợi nhuận trước thuế của OCB quý III ghi nhận mức 1.538 tỷ đồng, tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng lợi nhuận đạt 3.431 tỷ đồng, tăng 34,4% so với 9 tháng năm 2024. Thu thuần từ lãi tăng mạnh đến 17,4% so với cùng kỳ năm trước, đạt 2.424 tỷ đồng nhờ vào việc tăng trưởng quy mô tín dụng Tăng trưởng tín dụng tăng 24% so với đầu năm, tập trung bán lẻ và SME, hỗ trợ tăng trưởng bền vững theo chiến lược tái cơ cấu. Tỷ lệ CASA tăng từ mức 14,9% ở cuối năm 2024 lên 16% vào cuối quý III/2025, góp phần tiết giảm chi phí vốn huy động.
2	MBB	28,000	20%	3,020	7.72	<ul style="list-style-type: none"> Dư nợ tín dụng và đầu tư trái phiếu tổ chức kinh tế đạt 962 nghìn tỷ đồng, tăng 18,6%, trong đó dư nợ cho vay khách hàng tăng 20% Lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm 2025 đạt 23.139 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ, hoàn thành 73% kế hoạch năm. Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất của MB ở mức 1,87%, giảm 0,36% so với cùng kỳ năm 2024. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu 80%, cao hơn bình quân toàn ngành. Ngân hàng phục vụ hơn 33,9 triệu khách hàng, ghi nhận hơn 9,6 tỷ giao dịch số trong 9 tháng; doanh thu kênh số chiếm ~ 40% tổng doanh thu hệ thống.
3	MWG	95,000	25%	3,944	19.4	<ul style="list-style-type: none"> MWG đạt doanh thu tăng trưởng cao hơn thị trường chung nhờ mảng điện tử, đặc biệt là điện thoại, laptop và thiết bị gia dụng. BHX mở mới 410 cửa hàng trong 5 tháng, vượt mục tiêu đề ra, doanh thu tăng 19% YoY. MWG đóng cửa một số cửa hàng TGDD và DMX, ưu tiên tối ưu hóa mạng lưới cửa hàng và cải thiện hiệu quả hoạt động. MWG đạt 41% kế hoạch doanh thu năm 2025 và mở rộng thị trường quốc tế tích cực thông qua EraBlue tại Jakarta.
4	HAG	22,000	25%	1,194	13.3	<ul style="list-style-type: none"> HAG đã tái cấu trúc và xử lý nợ hiệu quả, lợi nhuận ổn định đạt 1.000 tỷ đồng năm 2024, quý 1/2025 đạt doanh thu 1.380 tỷ và lợi nhuận 341 tỷ, mục tiêu năm 2025 đạt doanh thu 5.500 tỷ và lợi nhuận sau thuế trên 1.100 tỷ đồng. Triển khai 2.000ha dâu nuôi tằm sản xuất tơ xuất khẩu, 2.000ha cà phê Arabica và thí điểm nuôi 700.000 con cá tầm tại Lào, dự kiến thu hoạch vào tháng 9-10/2025. Khoản vay ngắn hạn hơn 6.000 tỷ đồng, nợ dài hạn 1.435 tỷ đồng, tỷ lệ nợ vay/VCSH giảm từ 180% (2020) xuống còn 77%, lỗ lũy kế giảm mạnh còn khoảng 82,7 tỷ, kỳ vọng xóa hết lỗ lũy kế trong năm 2025.

Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	15,000
% tăng giá	23.5%
Vùng giá mua	11,500 - 12,000
Giá dừng lỗ	9,500

Phân tích kỹ thuật

OCB đang trong kênh giảm giá do tác động chung của thị trường và xu hướng giá chung của ngành ngân hàng. Vùng giá thấp nhất trong năm là hỗ trợ mạnh quanh 11.5-12. OCB là cổ phiếu có độ nhạy thấp so với Vnindex và không cùng pha vì vậy khi thị trường chung giảm mạnh, giá OCB có thể giữ giá tốt hơn. Vùng mua thích hợp có thể chờ quanh 11.5 để giải ngân cho mục tiêu dài hạn.

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) vừa công bố báo cáo tài chính quý III/2025 với lợi nhuận trước thuế đạt 1.538 tỷ đồng, tăng gấp ba lần so với cùng kỳ, nhờ hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng mạnh mẽ. Lũy kế 9 tháng, lợi nhuận đạt 3.431 tỷ đồng, tăng 34,4% so với năm trước, hoàn thành vượt bậc kế hoạch năm.
- Tổng thu thuần quý III đạt 2.931 tỷ đồng, tăng 27,9%. Thu lãi thuần tăng 17,4% lên 2.424 tỷ đồng nhờ mở rộng tín dụng. Thu ngoài lãi bù đắp 123,1% đạt 507 tỷ đồng, từ dịch vụ ngoại tệ và hoạt động khác, phản ánh chiến lược đa dạng hóa nguồn thu và tái cơ cấu hiệu quả.
- Sự phục hồi kinh tế đã hỗ trợ ngân hàng, với đầu tư công nghệ và quản trị rủi ro. Tỷ lệ giao dịch số đạt 98%, CASA tăng lên 16% từ 14,9% cuối 2024, giúp giảm chi phí vốn.
- Tính đến 30/9/2025, tổng tài sản đạt 315.162 tỷ đồng, hoàn thành 99% kế hoạch. Huy động thị trường 1 tăng 14,3% lên 219.998 tỷ đồng; dư nợ tín dụng tăng 12,4% lên 202.863 tỷ đồng, tập trung bán lẻ và SME (tăng 10,1% quý III). OCB ra mắt sản phẩm vay nhanh cho SME với hạn mức 10 tỷ đồng, phê duyệt trong 8 giờ.
- OCB tiếp tục thúc đẩy kinh doanh bền vững, dư nợ tín dụng xanh tăng 30% so với 2023. Ngân hàng lọt Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2025, gắn kết kinh doanh với trách nhiệm xã hội. Dự kiến năm 2025, OCB đặt mục tiêu lợi nhuận tăng 33%, tổng tài sản tăng 13% lên 316.779 tỷ đồng.



OCB	2020	2021	2022	2023	2024	2025.9T
Tỉ lệ CASA	11.6%	15.1%	10.6%	11.9%	14.4%	15.5%
CAR (%)	13.0%	12.3%	12.8%	13.3%	12.5%	12.5%
Tăng trưởng tín dụng (%)	25.5%	14.3%	17.1%	22.4%	16.3%	24.2%
EPS (VND)	3,193	3,185	2,562	1,608	1,275	1460
P/B	1.6	1.1	0.8	0.8	0.9	1.0
BVPS (VND)	15,910	15,917	18,448	13,887	12,844	12,260
ROE (%)	24.4%	22.5%	14.9%	12.3%	10.5%	12.0%
NIM (%)	3.9%	3.6%	3.9%	3.3%	3.5%	3.3%
LDR (%)	101.3%	102.2%	115.7%	114.9%	118.1%	124.2%
Tỉ lệ nợ xấu (%)	1.7%	1.3%	2.2%	2.7%	3.2%	3.7%
Dự phòng RR/ Nợ xấu (%)	62.1%	82.7%	59.5%	64.1%	47.1%	40.6%
Vốn CSH/ Tài sản	11.4%	11.8%	13.0%	11.9%	11.3%	10.4%

Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	28,000
% tăng giá	20%
Vùng giá mua	21,000 - 22,000
Giá dừng lỗ	19,000

Phân tích kỹ thuật

MBB đang trong xu hướng giảm trung hạn theo xu hướng chung của nhóm cổ phiếu ngân hàng. Từ đầu năm đến nay MBB đã tăng giá trên 70% lên vùng đỉnh cao nhất 30 vì vậy mức độ điều chỉnh là hợp lý. Vùng hỗ trợ MBB quanh 20-21 là đường MA200 dài hạn. Các vị thế tích lũy có thể mở ra khi giá về quanh vùng này. Mục tiêu trung và dài hạn của MBB là 28.

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Ngân hàng TMCP Quân đội MBB công bố kết quả kinh doanh hợp nhất 9 tháng đầu năm 2025, ghi nhận tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô, hiệu quả và chất lượng tài sản, khẳng định sức bật nội lực giữa thị trường biến động.
- Tổng tài sản đạt 1.329 triệu tỷ đồng, tăng 17,7% so với đầu năm, thuộc nhóm cao nhất hệ thống. Dư nợ tín dụng và đầu tư trái phiếu đạt 962 nghìn tỷ đồng, tăng 18,6%, với dư nợ cho vay khách hàng tăng 20%, SME tăng 18,5%, bán lẻ tăng 15,8%. Doanh thu (TOI) đạt 48.165 tỷ đồng, tăng 24%; thu thuần dịch vụ tăng 40% so với cùng kỳ.
- Tiền gửi khách hàng đạt 788 nghìn tỷ đồng, tăng 10,3%; CASA đạt 292 nghìn tỷ đồng, tăng 27%, dẫn đầu thị trường, giúp tối ưu chi phí vốn. Lợi nhuận trước thuế đạt 23.139 tỷ đồng, tăng 12%, hoàn thành 73% kế hoạch năm. CIR giảm còn 27,9%; nợ xấu 1,87%, bao phủ 80%.
- MB dẫn đầu chuyển đổi số, phục vụ 33,9 triệu khách hàng, 9,6 tỷ giao dịch số; doanh thu kênh số chiếm 40%. Mới đây, MB tổ chức diễn đàn MB Economic Insights 2025, quy tụ 400 doanh nghiệp xuất nhập khẩu, chia sẻ giải pháp kinh tế toàn diện. Dự kiến tăng trưởng tín dụng cả năm 25-30%, chủ động mua lại 212 tỷ trái phiếu. MB cam kết phát triển bền vững, hướng tới ngân hàng xanh, đồng hành doanh nghiệp và cộng đồng.



MBB	2020	2021	2022	2023	2024	2025.9T
Tỉ lệ CASA	37.0%	44.6%	37.6%	38.1%	38.0%	35.9%
CAR (%)	10.4%	11.3%	11.5%	10.8%	11.8%	11.8%
Tăng trưởng tín dụng (%)	18.9%	20.7%	26.4%	33.7%	27.6%	32.8%
EPS (VND)	2,756	3,146	3,856	3,966	3,931	692
P/B	1.7	1.2	1.3	1.3	1.1	1.5
BVPS (VND)	17,117	15,768	16,751	17,786	21,135	15,822
ROE (%)	19.2%	23.6%	25.8%	24.5%	22.1%	20.2%
NIM (%)	4.7%	5.0%	5.7%	4.8%	4.1%	4.0%
LDR (%)	94.5%	92.2%	101.1%	105.6%	107.1%	116.5%
Tỉ lệ nợ xấu (%)	1.1%	0.9%	1.1%	1.6%	1.6%	1.9%
Dự phòng RR/ Nợ xấu (%)	134.1%	268.0%	238.0%	117.0%	92.2%	79.2%
Vốn CSH/ Tài sản	10.1%	10.3%	10.9%	10.2%	10.4%	10.0%

Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	95,000
% tăng giá	13.1%
Vùng giá mua	64,000 – 66,000
Giá dừng lỗ	59,000

Phân tích kỹ thuật

MWG đang suy giảm từ vùng đỉnh cao 80 xuống gần 70 theo áp lực chung của thị trường. Vùng hỗ trợ mạnh MWG quanh 66-70 nơi hội tụ nhiều lực mua lớn trước đây.

Các vị thế mua mới có thể mở khi MWG rơi xuống gần vùng giá 70. MWG đang là công ty đang tăng trưởng vì vậy giá sẽ hồi phục và tăng trưởng sau giai đoạn điều chỉnh. Mục tiêu từ 3-6 tháng tới quanh vùng giá 90.

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG - HoSE) công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2025 với doanh thu thuần hơn 39.850 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1.783 tỷ đồng, tăng 17% và 120% so với cùng kỳ - mức cao nhất lịch sử. Lũy kế 9 tháng, doanh thu đạt 113.600 tỷ đồng, tăng 14%; lợi nhuận sau thuế xấp xỉ 5.000 tỷ đồng, tăng 72%, vượt kế hoạch năm.

Chuỗi Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh đóng góp 76.500 tỷ đồng, tăng hai chữ số dù tinh gọn cửa hàng. Bách Hóa Xanh ghi nhận 34.400 tỷ đồng, nhờ mở thêm 520 cửa hàng, tập trung miền Trung và cải thiện hàng tươi sống, tiêu dùng nhanh.

Doanh thu tài chính đạt 2.270 tỷ đồng, gấp ba lần cùng kỳ từ lãi tiền gửi và đầu tư ngắn hạn. Tổng tài sản cuối quý III đạt 80.300 tỷ đồng, tăng 10.000 tỷ so đầu năm; tiền gửi và trái phiếu 38.400 tỷ đồng.

MWG vận hành 5.880 cửa hàng, bao gồm 2.290 Bách Hóa Xanh, An Khang và 144 cửa hàng Indonesia; nhân sự giảm còn 61.201 người.

Mới đây, MWG tách An Khang và AvaKids thành hai công ty con vốn 2.700 tỷ đồng (2.200 tỷ cho An Khang, 500 tỷ cho AvaKids) để chuyên biệt hóa hoạt động.

Chuỗi EraBlue đã chính thức về đích sớm ngay trong tháng 10 – vượt mốc 150 cửa hàng và vượt kế hoạch lợi nhuận 18 tỷ Rp đặt ra trong năm 2025. Đây là kết quả đáng khích lệ với MWG tạo đà bứt phá cho năm 2026 và chu kỳ tăng trưởng 2026–2030 của MWG

Công ty cũng lên kế hoạch mua lại 10 triệu cổ phiếu quỹ, chi tối đa 2.000 tỷ đồng. Kế hoạch mở rộng Bách Hóa Xanh: tiến ra miền Bắc năm 2026, mở mới 1.000 cửa hàng/năm.



MWG	2020	2021	2022	2023	2024	2025.9T
Doanh thu (tỷ VND)	108,546	122,958	133,405	118,280	134,341	113,607
Lợi nhuận (tỷ VND)	3,918	4,899	4,100	168	3,722	4,989
Lợi Nhuận Gộp (tỷ VND)	23,954	27,632	30,862	22,521	27,499	22,247
Chi phí lãi vay (tỷ VND)	(594)	(674)	(1,362)	(1,448)	(1,137)	(1,086)
KLCP DLH (triệu CP)	453	713	1,464	1,463	1,462	1,480
VCSH (tỷ VND)	15,482	20,378	23,933	23,360	28,122	31,797
Tổng Tài Sản (tỷ VND)	46,031	62,971	55,834	60,111	70,438	80,288
Book Value	34,160	28,578	16,349	15,963	19,232	21,489
EPS	8,644	6,870	2,801	115	2,545	3,944
ROE	25.3%	24.0%	17.1%	0.7%	13.2%	13.7%
Vay Ngắn Hạn (tỷ VND)	15,625	24,647	10,688	19,129	27,300	28,706
Vay Dài Hạn (tỷ VND)	1,127	-	5,901	5,985	-	-
Tổng Nợ vay (tỷ VND)	16,752	24,647	16,589	25,114	27,300	28,706
Nợ Vay/VCSH	108.2%	120.9%	69.3%	107.5%	97.1%	90.3%

Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	22,000
% tăng giá	12.4%
Vùng giá mua	16,000 – 17,000
Giá dừng lỗ	14,000

Phân tích kỹ thuật

HAG vừa vượt qua khỏi vùng giá tích lũy 13-14 và tạo vùng đỉnh mới gần 15. Đây là mục tiêu ngắn hạn mà chúng tôi thiết lập trước đó. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn trong trạng thái tích cực với RSI trên 50. MACD đã hoàn thành giai đoạn tích lũy và hình thành đợt tăng mới. Động lực của HAG hiện vẫn mạnh và chưa thấy tín hiệu đảo chiều. Chúng tôi nâng mục tiêu của HAG lên vùng giá 18 và có thể hướng đến 20 từ 1 đến 3 tháng tới.

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- HAG đã có thời gian tái cấu trúc và xử lý nợ hiệu quả trong thời gian qua. Hoạt động kinh doanh đang dần có dấu hiệu khởi sắc với lợi nhuận năm 2024 tiếp tục duy trì lên 1000 tỷ đồng. 9 tháng.2025 HAG đạt doanh thu 5,603 tỷ đồng và lợi nhuận 1312 tỷ- tăng 30% so với cùng kỳ. Năm 2025, HAG đặt mục tiêu doanh thu 5,500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hơn 1,100 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm trước. HAGL cũng đang đẩy mạnh đầu tư vào các lĩnh vực mới, bao gồm trồng 2.000ha dâu nuôi tằm để sản xuất tơ xuất khẩu và 2.000ha cà phê Arabica. Song song đó, dự án nuôi cá tằm đang được thí điểm tại Lào với 700.000 con giống, dự kiến cho thu hoạch lứa đầu vào tháng 9 - 10 năm nay.
- Vừa qua các cổ đông lớn của HAG đã có những động thái mới đáng chú ý. Chủ tịch HĐQT Đoàn Nguyên Đức (bầu Đức) đã hoàn tất mua vào 10 triệu cổ phiếu HAG trong phiên 19/6 vừa qua theo hình thức thỏa thuận. Sau thương vụ, bầu Đức sở hữu 330 triệu cổ phiếu HAG, nâng tỷ lệ nắm giữ từ 30,26% lên 31,2% cổ phần. 2 Thành viên HĐQT cũng đăng ký mua vào 1 triệu cổ phiếu từ ngày 23/6 - 22/7.
- Theo chỉ tiêu kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, công ty sẽ trồng 2.000 ha cà phê giống Arabica trong năm 2025. Sau khi đã triển khai trồng thực tế đủ 2.000 ha này, Hoàng Anh Gia Lai quyết định đầu tư thêm 1.000 ha cà phê giống Arabica trong năm 2025, nâng tổng diện tích lên 3.000 ha. Hoàng Anh Gia Lai muốn niêm yết Công ty TNHH Hưng Thắng Lợi Gia Lai trong năm 2026 và niêm yết Công ty cổ phần Gia Súc Lơ Pang trong năm 2027.



HAG	2020	2021	2022	2023	2024	2025.9T
Doanh thu (tỷ VND)	3,177	2,097	5,111	6,932	5,783	5,603
Lợi nhuận (tỷ VND)	(1,256)	203	1,129	1,709	1,013	1,312
Lợi Nhuận Gộp (tỷ VND)	206	507	1,173	1,364	2,172	2,214
Chi phí lãi vay (tỷ VND)	(1,254)	(972)	(793)	271	(716)	(564)
KLCP DLH (triệu CP)	927	927	927	927	1,057	1,267
VCSH (tỷ VND)	10,028	4,673	5,195	6,726	9,326	13,284
Tổng Tài Sản (tỷ VND)	37,266	18,440	19,798	21,528	22,281	27,744
Book Value	10,812	5,039	5,601	7,252	8,819	10,481
EPS	(1,354)	219	1,217	1,843	958	1,194
ROE	-12.5%	4.3%	21.7%	25.4%	10.9%	8.6%
Vay Ngắn Hạn (tỷ VND)	8,772	2,510	4,000	4,829	5,748	6,257
Vay Dài Hạn (tỷ VND)	9,331	5,777	4,165	3,082	1,217	2,115
Tổng Nợ vay (tỷ VND)	18,103	8,286	8,166	7,910	6,965	8,371
Nợ Vay/VCSH	180.5%	177.3%	157.2%	117.6%	74.7%	63.0%

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
 <p>Đưa ra định hướng về lạm phát và lộ trình lãi suất của khu vực Eurozone đầu năm 2026. Gây biến động tỷ giá đồng EUR và thị trường trái phiếu Chính phủ châu Âu nếu có tín hiệu về việc cắt giảm lãi suất sớm.</p>	 <p>Dữ liệu lạm phát quan trọng nhất để Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định lãi suất trong kỳ họp cuối tháng 1. Tác động: Nếu CPI cao hơn dự báo, đồng USD sẽ tăng giá, gây áp lực giảm lên thị trường chứng khoán và vàng.</p>	 <p>Đo lường áp lực chi phí đầu vào của doanh nghiệp và sức mua của người tiêu dùng Mỹ. Tác động: Dữ liệu PPI giúp dự báo lạm phát tương lai. Doanh số bán lẻ mạnh sẽ củng cố kịch bản "hạ cánh mềm", hỗ trợ nhóm cổ phiếu bán lẻ.</p>	 <p>Chỉ báo hàng đầu về chi tiêu vốn và sức khỏe ngành sản xuất của Nhật Bản. Tác động: Ảnh hưởng đến giá trị đồng Yên (JPY) và nhóm cổ phiếu sản xuất công nghiệp nặng trên sàn Tokyo.</p>	 <p>Ngân hàng Trung ương (PBoC) xem xét lãi suất MLF. Nội dung: Quyết định về lãi suất cho vay trung hạn để hỗ trợ thanh khoản hệ thống ngân hàng. Tác động: Việc hạ lãi suất (nếu có) sẽ bơm thanh khoản ra thị trường, hỗ trợ thị trường chứng khoán Thượng Hải và Hồng Kông.</p>
 <p>Thảo luận về hợp tác dữ liệu, AI và hạ tầng số khu vực. Sự kiện thu hút hơn 300 đại biểu quốc tế.</p>	 <p>Loạt số liệu phản ánh sức khỏe nền kinh tế lớn thứ hai thế giới sau các gói kích thích cuối năm ngoái. Tác động: Ảnh hưởng trực tiếp đến giá hàng hóa cơ bản (như sắt, thép, dầu) và tâm lý nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi.</p>	 <p>Phản ánh niềm tin của nhà đầu tư vào chính sách tài khóa và ổn định kinh tế của Hàn Quốc. Tác động: Xác lập mặt bằng lãi suất tham chiếu mới, ảnh hưởng đến dòng vốn ngoại trên thị trường chứng khoán Seoul (KOSPI).</p>	 <p>Các sàn TMĐT phải báo cáo dữ liệu cho Bộ Công Thương. Đây cũng là ngày cao điểm trao giải Thương Số ASEAN tại Hà Nội. Tác động: Tăng tính minh bạch thị trường số; các doanh nghiệp đạt giải có thể hưởng lợi về uy tín và giá cổ phiếu trên sàn.R</p>	 <p>Thước đo sự lạc quan của người dân về triển vọng kinh tế Mỹ trong năm 2026. Tác động: Nếu chỉ số tích cực, thị trường chứng khoán thường có xu hướng tăng điểm vào cuối tuần do kỳ vọng tăng trưởng tiêu dùng.</p>

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VGT	UPCoM	3/2/2026	4/2/2026	6/3/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	VC7	HNX	23/01/2026	26/01/2026	6/3/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	PHN	HNX	23/01/2026	26/01/2026	6/2/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	DAD	HNX	22/01/2026	23/01/2026	5/2/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	CTX	UPCoM	22/01/2026	23/01/2026		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:27.247170	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
6	HNP	UPCoM	21/01/2026	22/01/2026	2/2/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	NBT	UPCoM	21/01/2026	22/01/2026	9/2/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	IDP	UPCoM	15/01/2026	16/01/2026	28/01/2026	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	HPP	UPCoM	15/01/2026	16/01/2026	5/2/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	NTF	UPCoM	14/01/2026	15/01/2026		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:150, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
11	CMG	HOSE	14/01/2026	15/01/2026		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
12	SGS	UPCoM	14/01/2026	15/01/2026	3/2/2026	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	SGS	UPCoM	14/01/2026	15/01/2026	3/2/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 6,750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	ABB	UPCoM	14/01/2026	15/01/2026		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:30, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
15	KDC	HOSE	13/01/2026	14/01/2026	28/01/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	HC3	UPCoM	13/01/2026	14/01/2026	30/01/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	HAM	UPCoM	13/01/2026	14/01/2026	3/2/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	QNS	UPCoM	13/01/2026	14/01/2026	23/01/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	SCI	HNX	13/01/2026	14/01/2026		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
20	DNH	UPCoM	12/1/2026	13/01/2026	13/02/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặ

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU